

BÁO CÁO**Chuyển đổi số quốc gia năm 2024**

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, trong thời gian qua các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều nỗ lực, đạt được nhiều thành quả trong thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Chiến lược của quốc gia về chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tạo nhiều thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong sinh hoạt, thực hiện thủ tục hành chính và kinh doanh, sản xuất. Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA NĂM 2024**1. Về xếp hạng phát triển Chính phủ điện tử của quốc gia**

Xếp hạng phát triển Chính phủ điện tử của quốc gia tăng vượt bậc. Theo Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử năm 2024 của Liên Hợp quốc, Việt Nam xếp thứ 71 trong tổng số 193 quốc gia được đánh giá, tăng 15 bậc so với kỳ đánh giá năm 2022. Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm chỉ số phát triển chính phủ điện tử ở mức Rất cao và vươn lên vị trí xếp hạng cao nhất kể từ khi bắt đầu tham gia đánh giá của Liên Hợp quốc năm 2003.

Với kết quả xếp hạng vượt bậc này, Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu đặt ra năm 2024 về xếp hạng chính phủ điện tử. Kết quả này phản ánh những nỗ lực, quyết tâm của Việt Nam trong thực hiện chuyển đổi số, đã gặt hái những thành quả và được quốc tế ghi nhận.

Để đạt được kết quả trên (tăng 15 bậc), các bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực đẩy mạnh phát triển hạ tầng số; nguồn nhân lực số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành trong triển khai các nhiệm vụ, và phối hợp với các tổ chức quốc tế để chia sẻ, phổ biến những thành tựu chuyển đổi số của Việt Nam. Cả **03** nhóm chỉ số cấu thành chỉ số chính phủ điện tử (EGDI) của Việt Nam đều tăng trưởng, góp phần thay đổi thứ hạng của Việt Nam. Cụ thể: chỉ số hạ tầng số tăng **07** bậc, chỉ số nhân lực tăng **36** bậc, chỉ số dịch vụ công trực tuyến tăng **01** bậc.

2. Về thể chế phục vụ chuyển đổi số

Thể chế số tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương nỗ lực, phối hợp hoàn

thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành. Các chính sách mới ban hành năm 2024 đã giải quyết được những ***điểm nghẽn chính về thể chế tồn tại từ lâu và tạo không gian, động lực phát triển mới cho nền kinh tế***. Cụ thể:

a) Giải quyết các điểm nghẽn chính

03 điểm nghẽn trong thực hiện đầu tư:

Ngày 10/7/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng NSNN. Nghị định sửa đổi được ban hành, cùng với Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị đã tạo thành khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, xuyên suốt cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi từ bước phân bổ kinh phí đến bước triển khai, thực hiện; tháo gỡ các vướng mắc, “điểm nghẽn” về thể chế, chính sách trong chuyển đổi số:

(1) Tháo gỡ “***điểm nghẽn***” về việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên cho đầu tư, mua sắm tài sản, trang thiết bị công nghệ thông tin. Trong năm 2024, các khoản kinh phí chi thường xuyên cho đầu tư, mua sắm tài sản, trang thiết bị công nghệ thông tin bị tạm dừng, không được phân bổ đầu năm cho các bộ, ngành, địa phương do chưa phân định rõ nguồn đầu tư – thường xuyên thực hiện nhiệm vụ. Nguyên nhân là do sự không thống nhất trong nhận thức, cách hiểu quy định của văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, dẫn đến có cách hiểu là chỉ được sử dụng vốn đầu tư công cho mua sắm tài sản, trang thiết bị công nghệ thông tin. Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ban hành ngày 24/10/2024 nhằm đảm bảo thống nhất đồng bộ về phạm vi, đối tượng áp dụng của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; tháo gỡ vướng mắc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các bộ, ngành, địa phương trong việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên để mua sắm tài sản, trang thiết bị. Sau khi “điểm nghẽn” về chi thường xuyên được thông, thì quy trình quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên cho mua sắm tài sản, trang thiết bị được thực hiện theo Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

(2) Giải quyết vấn đề ***tiềm ẩn về nguy cơ lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước***. Trước đây, nhiều cơ quan đầu tư, mua sắm một phần mềm giống nhau về chức năng, tính năng nhưng không ai biết và không kiểm soát được giá; nguy cơ rủi ro là làm phần mềm làm lần đầu thì làm theo kiểu may đo giá cao; nhân bản lần 2, lần 3, ... vẫn với giá đó; dẫn đến tình trạng là 63 phần mềm cho 63 tỉnh, thành phố giống nhau, nhưng vẫn bán giá cao. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP bổ sung quy định mới về phần mềm phổ biến được nhiều bộ, cơ quan trung ương, địa phương có nhu cầu đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin giống nhau về chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản trên phạm vi toàn quốc hoặc trong

phạm vi ngành, chuyên ngành, lĩnh vực hay nói cách khác là “thương mại hóa” phần mềm nội bộ. Quy định này kỳ vọng giải quyết được vấn đề tiềm ẩn nguy cơ lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước có thể xảy ra trong đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

(3) Tháo gỡ “**điểm nghẽn**” về **nguồn kinh phí chi thường xuyên** để bảo đảm cho các hoạt động duy trì, vận hành, bảo trì sản phẩm của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. Trước đây, đầu tư cho công nghệ thông tin chủ yếu là mua sắm máy tính, công cụ, dụng cụ làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Theo đó, kinh phí để vận hành, bảo trì tại các bộ, cơ quan trung ương được lấy từ nguồn kinh phí thường xuyên theo định mức biên chế tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước (theo định mức phân bổ theo biên chế). Hiện nay, đầu tư cho công nghệ thông tin là đầu tư cho chuyển đổi số, là đầu tư cho các hệ thống thông tin/nền tảng quốc gia, dùng chung trong Bộ, ngành, địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước chung, không phải đầu tư cho cá nhân người lao động. Kinh phí để vận hành, bảo trì các hệ thống thông tin/nền tảng là rất lớn, kinh phí phân bổ theo định mức biên chế không thể đáp ứng được. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP khẳng định (i) trách nhiệm phải thực hiện quản trị, vận hành, bảo trì các hệ thống thông tin, nền tảng số thường xuyên, liên tục; (ii) trách nhiệm phải bảo đảm kinh phí chi thường xuyên (nằm ngoài định mức phân bổ theo biên chế) để thực hiện quản trị, vận hành và bảo trì các hệ thống thông tin, nền tảng số này nhằm bảo đảm hoạt động của hệ thống được ổn định, thường xuyên, liên tục, hiệu quả.

Điểm nghẽn trong quản lý không gian mạng:

Giải quyết điểm nghẽn, bắt cập phát sinh trong thực tiễn từ hơn 10 năm nay trong quản lý không gian mạng là ***Khó khăn trong xử lý hành vi vi phạm pháp luật của người dùng mạng xã hội***: Trước Nghị định 147/2024/NĐ-CP, việc ngăn chặn xử lý người sử dụng MXH (chủ yếu MXH xuyên biên giới) thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật như phát tán tin giả, tin xấu độc, lừa đảo, trộm thuế,... gặp khó khăn vì khi phát hiện vi phạm thường khó xác định được nhân thân tài khoản MXH để quy trách nhiệm và xử lý vì hầu hết đều tìm cách ẩn danh khi phạm tội. Hiện nay, Nghị định 147/2024/NĐ-CP đã yêu cầu tất cả MXH trong nước và xuyên biên giới tại Việt Nam đều phải xác thực tài khoản người dùng MXH bằng số điện thoại di động tại Việt Nam. Chỉ các tài khoản đã được xác thực mới được tương tác, đăng bài, chia sẻ thông tin. Các tài khoản livestream bán hàng hoặc có giao dịch thương mại thì phải xác thực bằng số định danh cá nhân. Như vậy với quy định xác thực người dùng MXH thì bắt buộc cả người dùng và chủ quản MXH đều phải có trách nhiệm tuân thủ, góp phần hạn chế đáng kể tình

trạng phát tán tin giả, tin xấu độc, lừa đảo, trốn thuế và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên các MXH cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

02 điểm nghẽn trong phát triển, khai thác dữ liệu: Với việc Quốc hội thông qua Luật Dữ liệu, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các Nghị định, Chiến lược về dữ liệu quốc gia đã tạo bước đột phá về thể chế dữ liệu.

(1) *Giải quyết điểm nghẽn về **dữ liệu cát cứ, hạn chế chia sẻ từ nhiều năm**:* Dữ liệu do các cơ quan nhà nước tạo ra bị *cát cứ, rời rạc*, do đó, khai thác, sử dụng *chưa hiệu quả dữ liệu* trong cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước, *trùng lặp* trong tạo lập. Thể chế dữ liệu mới quy định về hình thành kho thông tin định danh số cho công dân, tổ chức trong thực hiện các thủ tục hành chính, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, giảm cát cứ, thực hiện chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước giúp phát triển Chính phủ số và cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không còn phù hợp.

(2) *Giải quyết điểm nghẽn về **thiếu năng lực xử lý dữ liệu lớn các trung tâm dữ liệu**:* Các trung tâm dữ liệu được xây dựng rời rạc, quy mô nhỏ, thiếu năng lực xử lý dữ liệu lớn, khó đáp ứng yêu cầu phát triển chính phủ số và kinh tế số, nguy cơ lộ lọt, mất an toàn dữ liệu. Luật Dữ liệu đã quy định về xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia, lưu trữ cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng cho CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực.

b) Tạo không gian, động lực mới phát triển cho nền kinh tế

Thể chế số mới được thiết lập, không chỉ giải quyết các điểm nghẽn, tồn tại từ nhiều năm mà còn tạo không gian, ***động lực mới cho phát triển nền kinh tế:***

- Luật ***Dữ liệu mở ra phương thức phát triển kinh tế - xã hội mới*** dựa trên dữ liệu:

(1) *Mở ra các cơ hội, lĩnh vực mới* trên cơ sở khai thác, quản lý dữ liệu hiệu quả, khuyến khích, tạo điều kiện tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, xây dựng TTDL, xử lý dữ liệu.

(2) *Phát triển thị trường dữ liệu*, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu. Điều này thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp dựa trên dữ liệu như trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn (Big Data),...

(3) *Không gian mới cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo* trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

- Dự thảo Luật công nghiệp công nghệ số **mở ra con đường, không gian phát triển mới về công nghiệp công nghệ số**: Khẳng định quyết tâm chính trị của Chính phủ Việt Nam, Việt Nam dám và sẵn sàng tiếp cận, đưa về Việt Nam, sẵn sàng đi đầu, tiên phong ứng dụng, phát triển những công nghệ mới trên thế giới như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghiệp bán dẫn. Là bước đi **chiến lược mang tính cách mạng**, giúp Việt Nam tiên phong trong phát triển công nghiệp công nghệ số, định hình một nền kinh tế số hiện đại và bền vững.

- **C= SET + 1**: Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam mở ra con đường phát triển theo công thức **C= SET + 1** Công thức phát triển công nghiệp bán dẫn của Việt Nam thể hiện cách tiếp cận độc đáo, thể hiện khát vọng lớn và quyết tâm cao với các trọng tâm. Chiến lược sẽ hình thành một ngành công nghiệp nền tảng, trọng yếu tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển kinh tế số, góp phần xây dựng một nền kinh tế hiện đại, bền vững và tự chủ trong tương lai mở ra cơ hội lớn để Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị bán dẫn toàn cầu.

- Luật Viễn thông sửa đổi, có hiệu lực từ 01/7/2024 **mở rộng không gian phát triển từ hạ tầng viễn thông sang hạ tầng số**:

Quy định các dịch vụ mới như dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet (dịch vụ OTT viễn thông) để phù hợp với xu thế chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số.

3. Hạ tầng số được mở rộng, phát triển

- **Lần đầu tiên sau 15 năm kể từ khi Luật Tần số vô tuyến điện được Quốc hội thông qua, Việt Nam đã tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng tần số**: Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng tần số¹ thu về cho ngân sách nhà nước **12.697** tỷ đồng, tăng 88% số lượng tần số di động đã cấp cho các doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ, cụ thể hóa mục tiêu phổ cập hạ tầng số quốc gia. Mở ra **một kỷ nguyên mới cho 5G**, là cơ sở để phát triển hạ tầng số, phục vụ công cuộc chuyển đổi số quốc gia, **làm tiền đề thương mại hóa dịch vụ 5G** của các doanh nghiệp viễn thông hiện nay, giải quyết được điểm nghẽn là doanh nghiệp cần tần số mà lâu nay chưa cấp được.

- **Thương mại hóa 5G**: Dịch vụ viễn thông **5G** đã được các doanh nghiệp viễn thông cung cấp đến **63** địa phương. Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G toàn quốc đạt **25,5%**, tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G khu vực thủ phủ tỉnh đạt **93,34%**. Việt Nam là 1 trong 6 nước làm chủ công nghệ 5G.

- **Dùng cung cấp dịch vụ 2G only** giúp giảm chi phí vận hành và tối ưu băng tần, thúc đẩy người dân chuyển sang dùng điện thoại thông minh, từ đó gia

¹ Khối băng tần B1 (2500-2600 MHz), C2 (3700-3800 MHz), C3 (3800-3900MHz)

tăng tiếp cận các dịch vụ số, đặc biệt là dịch vụ hành chính công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thêm **01** tuyến cáp quang biển đi quốc tế, tăng lên tổng số **06** tuyến và bổ sung thêm dung lượng băng thông quốc tế **20Tbps**.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang băng rộng nâng lên **82,9%** (hoàn thành vượt mục tiêu đề ra đến năm **2025** là **80%**), tăng **3,3%** so với cuối năm 2023.

4. Dữ liệu số và nền tảng số

Năm 2024, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục xây dựng, phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực và đẩy mạnh kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để đảm bảo nguyên tắc dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

4.1. Xây dựng, phát triển CSDL

03 loại dữ liệu lõi, tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ số (bao gồm dữ liệu về con người, doanh nghiệp và đất đai) đã, đang được xây dựng, hoàn thành. Các CSDL quốc gia này đang được làm giàu, khai thác, mở rộng để phục vụ quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương. Năm 2024, xác lập thêm **04** CSDL² quốc gia ưu tiên, nâng tổng số CSDL quốc gia ưu tiên triển khai là **10** (trong đó **05** CSDLQG đã hoàn thành, khai thác sử dụng; **03** CSDL đang triển khai; **02** CSDL đã có kế hoạch, bắt đầu triển khai); xác lập thêm **678** CSDL các ngành, lĩnh vực của các bộ, ngành, địa phương, tăng **30%** (từ **2312** CSDL lên **2990** CSDL bao gồm cả các cơ sở dữ liệu đã, đang và có kế hoạch xây dựng). Đặc biệt, Bộ Tài chính đã thực hiện xây dựng CSDL tích hợp các lĩnh vực quản lý liên quan tới doanh nghiệp (thuế, hải quan) để tạo thành ***CSDL phản ánh 360o về doanh nghiệp***, giúp cơ quan quản lý nắm rõ “sức khỏe” của doanh nghiệp Việt Nam.

4.2 Kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu NDXP và LGSP:

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh kết nối các CSDL thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến, quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực. Năm 2024, tăng trưởng **57%** số giao dịch (từ **647** triệu năm 2023 lên **1.013** triệu giao dịch năm 2024). Nền tảng NDXP đã kết nối **28** hệ thống với **94** cơ quan. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được kết nối, chia sẻ rộng khắp đã kết nối và chia sẻ dữ liệu cho **18**

² Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh

bộ, ngành, **63** địa phương, **4** doanh nghiệp (tăng **02** bộ, ngành so với năm 2023). CSDL quốc gia về CBCCVC đã kết nối với **36** bộ, ngành và **63** địa phương,...

4.3. Khai thác, sử dụng dữ liệu:

Các CSDL quốc gia đã hoàn thành, tiếp tục được khai thác, chia sẻ sử dụng hiệu quả, giúp đồng bộ thông tin dữ liệu giữa các cơ quan quản lý góp phần nâng cao hiệu quả, năng lực quản lý nhà nước, giảm sai sót, giảm thời gian xử lý thông tin.

Trong đó, CSDL quốc gia về dân cư đã giúp các bộ, ngành, địa phương xác thực, đồng bộ, làm sạch thêm hàng trăm triệu dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến và quản lý của các bộ, ngành, địa phương (điển hình như: hơn **99,6** triệu thông tin nhân khẩu tham gia bảo hiểm đã được xác thực³, tăng **4,5** triệu so với năm 2023; gần **24,55** triệu hồ sơ điện tử của học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; khoảng **18** triệu trẻ em, **3,5** triệu thông tin đối tượng hưởng trợ giúp xã hội; **5,5** triệu người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; trên **2,4** triệu dữ liệu CBCCVC; hơn **120** triệu dữ liệu thuê bao di động (tăng **18** triệu so với cùng kỳ năm 2023); hơn **50** triệu hồ sơ khách hàng được thu thập, đối chiếu thông tin sinh trắc học với CCCD gắn chip và qua ứng dụng VNeID (tăng gần 4 triệu hồ sơ so với tháng 10/2024); **30** tổ chức tín dụng và **13** đơn vị trung gian thanh toán đang triển khai mở tài khoản thanh toán; xác thực giao dịch thanh toán; đối chiếu, xác thực thông tin khách hàng bằng ứng dụng VNeID. Đặc biệt, lần đầu tiên, dữ liệu dân cư và dữ liệu đất đai được khai thác, chia sẻ, sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký cư trú (tại tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương).

4.4. Dữ liệu mở:

Các cơ quan nhà nước đang tích cực hoàn thiện các quy định và triển khai cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp. Năm 2024 có thêm 21 bộ, ngành, địa phương ban hành danh mục, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở, nâng tổng số cơ quan, địa phương đã ban hành danh mục, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở lên 75 cơ quan, địa phương. Số cổng dữ liệu mở đã được xây dựng (bao gồm cả thử nghiệm) đạt hơn **30** cổng dữ liệu và đang tích cực gia tăng trong thời gian tới.

4.5. Về nền tảng số:

Trước thực trạng các nền tảng số của cơ quan nhà nước đầu tư chưa được tận dụng khai thác triệt để, có biểu hiện của sự đầu tư chồng lấn, trùng lặp giữa các cấp từ trung ương đến địa phương, Bộ TT&TT đã đề nghị các bộ, ngành rà soát, Bộ TT&TT tổng hợp, công bố các nền tảng triển khai toàn quốc để các địa

³ Còn lại 1,1% (tương đương khoảng 1 triệu người) chưa được cập nhật số định danh cá nhân, chưa xác thực được với CSDL quốc gia về dân cư.

phương biết, tránh đầu tư trùng lặp. Cụ thể tổng số nền tảng đã triển khai trên toàn quốc là **159** nền tảng (đã triển khai 131 nền tảng, tương đương 85%; đang triển khai là 13 nền tảng tương đương 8,4% và đang có kế hoạch triển khai là 10 nền tảng tương đương 6,5%).

5. Về Chính phủ số

Công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trên môi trường số tiếp tục được phát triển, hoàn thiện theo hướng trực tuyến và dựa trên dữ liệu. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số cho giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030. Năm 2024, Chính phủ đã giao 5.117 nhiệm vụ cho các bộ, ngành và địa phương, với hệ thống cung cấp API kết nối với hệ thống quản lý văn bản và điều hành của 3 bộ và 19 địa phương. Hệ thống hợp và xử lý công việc đã phục vụ 23 phiên họp, xử lý 657 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 250.600 hồ sơ giấy. Tổng cộng, hệ thống đã phục vụ 111 hội nghị, xử lý 2.662 phiếu và thay thế khoảng 953.700 hồ sơ giấy.

Một trong những kết quả nổi bật trong phát triển Chính phủ số là việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Năm 2024, 100% người dân sử dụng VNeID để đăng nhập DVC trực tuyến, với hơn 93,7 triệu lượt truy cập vào cuối tháng 11/2024. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 45%, **tăng 2,5 lần** với năm 2023, trong đó khối bộ đạt 62,48%. Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.475 dịch vụ công trực tuyến, chiếm 70,8% tổng số thủ tục hành chính, và đồng bộ hơn 382 triệu hồ sơ trạng thái xử lý, tăng 82,5 triệu so với năm 2023.

6. Về kinh tế số

Năm 2024 là năm phát triển *kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế (kinh tế số ngành, lĩnh vực), quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững*".

Tỷ trọng kinh tế số trong GDP (ước tính) đạt **18,3%**. Tăng trưởng **20%** so với năm 2023. *Nếu tiếp tục duy trì tốc độ này thì Việt Nam sẽ hoàn thành mục tiêu KTS chiếm 20% GDP vào năm 2025*. Trong đó: Công nghiệp ICT chiếm tỷ trọng **9,33%** (tương đương **51%**), Kinh tế số ngành, lĩnh vực chiếm tỷ trọng **8,97%** (tương đương **49%**). Không gian phát triển KTS ngành, lĩnh vực còn rất lớn trong thời gian tới.

Công nghiệp công nghệ số: Tỷ trọng kinh tế số ICT chiếm 10,07% GDP; Doanh thu dự kiến 3.949.469 tỷ đồng (~154,76 tỷ USD, tính theo tỷ giá 25.520 đồng/USD), tăng 12,3% so với năm 2023 (137 tỷ USD); Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt 133,2 tỷ USD, tăng 10,4% so với năm 2023; Tính đến ngày 31/11/2024, số doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động là 74.000 doanh nghiệp, trong đó, tính đến cuối năm tăng lên 1.900 doanh nghiệp có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng 26,67% so với năm trước (1.500 doanh nghiệp), với

tổng doanh thu khoảng 11,5 tỷ USD tăng 53,3% so với năm trước Tỷ lệ Giá trị Việt Nam/Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT ước đạt 31,8%, tăng 3,1% so với năm 2023; Là 1 trong 6 quốc gia trên thế giới làm chủ được công nghệ 5G.

Số hóa các ngành kinh tế: Tỷ trọng kinh tế số ngành, lĩnh vực chiếm 8,23% GDP; Số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMedx) của Bộ TT&TT là: 1.305.765; Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình SMEdx: 407.712, chiếm hơn 43% tổng số doanh nghiệp SME trên cả nước.

Năm 2024: Luật Giao dịch điện tử đã có hiệu lực từ 01/7/2024. Chính phủ đã ban hành Nghị định 137/2024/NĐ-CP hướng dẫn về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, thể hiện quyết tâm *“cơ quan nhà nước phải tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên môi trường điện tử, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”*.

Năm 2024, lần đầu tiên chúng ta đã tìm ra mô hình thúc đẩy phát triển kinh tế số. Mô hình này đã được thí điểm thành công theo Chương trình hỗ trợ của hàng bán lẻ chuyển đổi số tại quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh; Bộ TT&TT và Bộ Công Thương đã ký kết Biên bản hợp tác để triển khai mô hình này trên toàn quốc.

Ngày 20/11/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1437/QĐ-TTg về kế hoạch hành động quốc gia phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 – 2025. *Lần đầu tiên triển khai 4 chương trình thúc đẩy kinh tế số trong năm 2024 - 2025* trong các ngành: thương mại điện tử, sản xuất thông minh, nông nghiệp thông minh và du lịch thông minh.

Lần đầu tiên, Bộ TT&TT đã ban hành công cụ và hướng dẫn các địa phương đo lường tỷ trọng KTS/GRDP để thúc đẩy phát triển kinh tế số. Việt Nam là một trong số rất ít các quốc gia có hướng dẫn đo lường tỷ trọng KTS ở cấp địa phương. Bộ TT&TT cũng đã ban hành hướng dẫn các địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế số.

Thương mại điện tử: Năm 2024, quy mô thị trường thương mại điện tử bán lẻ Việt Nam ước vượt mốc 25 tỉ USD, tăng khoảng 20% so với năm 2023. Việt Nam đang được xếp vào nhóm 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử hàng đầu thế giới.

7. Về Xã hội số

Tăng trưởng nền tảng số "Make in Vietnam" và ứng dụng di động: Tỷ lệ truy cập các nền tảng số "Make in Vietnam" đạt 25,25%, tăng 5,62% so với năm 2023, lần đầu tiên vượt thị phần 20% so với các nền tảng nước ngoài. Số lượng

tải các ứng dụng di động của Việt Nam duy trì top 11 thế giới trong khi dân số Việt Nam top 15 thế giới.

- *Lần đầu tiên đã ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương về Khung chương trình, tài liệu và bài giảng mẫu nhằm phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn (phiên bản 1.0) (Văn bản số 3139/BTTTT-KTS&XHS ngày 31/7/2024)*

- **Số người dân dùng VNeID:** Số lượng tài khoản người dùng trên ứng dụng VNeID đã kích hoạt trên **55,25** triệu, *vượt mục tiêu 40 triệu tài khoản người dùng trên ứng dụng VNeID trong Đề án 06/CP⁴. (Đề án 06)*

- **Y tế: 90%** người tham gia bảo hiểm có *số sức khỏe điện tử đã đạt mục tiêu đến năm 2025 đề ra. 95%* trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số (mục tiêu 2025 là 100%).

- **Giáo dục: 100%** học sinh mầm non, phổ thông (khoảng 23,5 triệu học sinh) đã có hồ sơ số hóa trên CSDL ngành giáo dục. **100%** sinh viên (2,1 triệu) đã có hồ sơ số hóa trên CSDL ngành giáo dục. *(Đã hoàn thành mục tiêu 2025 đề ra trước 1 năm).* **100%** các cơ sở đào tạo đại học đã triển khai các hệ thống thông tin quản lý giáo dục và học liệu số. **100%** cơ sở giáo dục đại học đã triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số ở các mức độ khác nhau.

- **Chữ ký số cho người dân:** Chứng thư chữ ký số cấp cho người dân trưởng thành năm 2024 đạt 12,5 triệu, tăng 58,61% so với năm 2023, nâng tỷ lệ người trưởng thành có chữ ký số lên 25% -> Bộ TTTT đã *ban hành Đề án chuyển đổi số ngành TTTT - thúc đẩy chữ ký số trong người dân* để đạt tỷ lệ **70%** người trưởng thành có chữ ký số vượt mục tiêu 50% của năm 2025.

Tài khoản thanh toán số: Tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản thanh toán đạt 87,08%, vượt mục tiêu 80% của Chiến lược Quốc gia. Thanh toán không dùng tiền mặt: Tốc độ tăng trưởng đạt hơn 50%/năm, dẫn đầu Đông Nam Á. **100%** bệnh viện, trung tâm y tế công, cơ sở giáo dục đại học triển khai thanh toán viện phí, học phí không dùng tiền mặt.

8. Về an toàn thông tin

Từ thực tiễn các cuộc tấn công ransomware vào đầu năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đưa ra giải pháp cho các HTTT đã bị tấn công có thể nhanh chóng phục hồi hoạt động bình thường trở lại trong 24h giờ. Việc chủ động bảo vệ HTTT an toàn tuyệt đối là bất khả thi, vô cùng tốn kém và có thể bị tấn công bất cứ lúc nào. Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn 06 giải pháp và trong đó có 02 trọng tâm là định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại

⁴ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

tuyển offline (theo nguyên tắc 3-2-1) và xây dựng các giải pháp phục hồi nhanh, sẵn sàng đưa HTTT bị tấn công trở lại hoạt động bình thường trong vòng 24 giờ

Việt Nam tăng 8 bậc từ vị trí 25 lên vị trí 17/194 quốc gia, đạt 99,74/100 điểm, thuộc nhóm I Hình mẫu (gồm 46 quốc gia); Đứng thứ 04/38 nước khu vực Châu Á, Thái Bình Dương (Xếp hạng sau các quốc gia: Hàn Quốc đạt 100 điểm; Indonesia đạt 100 điểm và Singapore đạt 99,86 điểm).

Số HTTT được phê duyệt hồ sơ cấp độ tăng 27% đạt 92% (7540 hệ thống) so với năm 2023 là 65%. Trong đó, 49% HTTT đã triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn theo hồ sơ được duyệt.

Tổng doanh thu năm 2024 theo báo cáo ước đạt 7.179 tỷ đồng (tăng 30% so với cùng kỳ năm 2023). Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước theo báo cáo ước đạt 392 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2023.

9. Về nhân lực số

Ngành ICT là ngành kỹ thuật có chỉ tiêu tuyển sinh cao nhất, thu hút gần 100.000 chỉ tiêu mỗi năm. Tổng nhân lực CNTT ước đạt 561.000 người, chiếm 1,1% tổng số lao động.

Năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức bồi dưỡng chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà cho 412.677 lượt cán bộ, công chức, viên chức và lao động tại các cơ quan nhà nước, tập đoàn, tổng công ty (tăng 35,3% so với năm 2023).

Hỗ trợ miễn phí Nền tảng, bài giảng, học liệu cho các bộ, ngành, địa phương, giúp đào tạo 287.000 cán bộ, công chức, viên chức và lao động (tăng 105% so với năm 2023).

Phổ cập kỹ năng số và an toàn thông tin cho người dân với gần 40 triệu lượt truy cập khóa học trên Nền tảng (tăng 17 triệu lượt so với năm 2023).

II. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ

1. Kết quả thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số; các Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các Phiên họp của Ủy ban Quốc gia

a) Kết quả thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2024

- 09/10 (90%) chỉ tiêu hoàn thành, cơ bản hoàn thành (06 chỉ tiêu hoàn thành 100% mục tiêu, trong đó 01 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức; 03 chỉ tiêu hoàn thành từ 80-92,5% mục tiêu đề ra).

- 01/10 chỉ tiêu chưa có kết quả cụ thể (Chỉ tiêu: Người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến).

- **44/63 (69,8%)** nhiệm vụ hoàn thành; **19/63 (30,2%)** nhiệm vụ đang tiếp tục thực hiện, sắp hoàn thành. Các nhiệm vụ thường xuyên đều được thực hiện đạt kết quả tốt.

Kết quả chi tiết tại Phụ lục 1 Kèm theo.

b) Kết quả thực hiện Kết luận số 203/TBKL-VPCP của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp lần thứ 8.

16/29 (55,2%) nhiệm vụ hoàn thành; **13/29 (44,8%)** nhiệm vụ đang tiếp tục thực hiện, sắp hoàn thành. Các nhiệm vụ thường xuyên đều được thực hiện đạt kết quả tốt.

Kết quả chi tiết tại Phụ lục 2 Kèm theo.

c) Kết quả thực hiện Kết luận số 344/TBKL-VPCP và Kết luận 369/TBKL-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp lần thứ 9, Phiên họp thường trực Chính phủ với Bộ trưởng, Trưởng ngành và Chủ tịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Kết luận 344: **26/45 (57,8%)** nhiệm vụ hoàn thành; **19/45 (42,2%)** nhiệm vụ đang tiếp tục thực hiện, sắp hoàn thành; Kết luận: 369: **5/12** nhiệm vụ (**41,7%**) hoàn thành; **6/12 (50%)** nhiệm vụ đang thực hiện. Các nhiệm vụ thường xuyên đều được thực hiện đạt kết quả tốt.

Kết quả chi tiết tại Phụ lục 3 Kèm theo.

2. Đánh giá kết quả cụ thể

2.1. Công tác Lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sát sao về chuyển đổi số quốc gia. Năm 2024, Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch UBQG về chuyển đổi số trực tiếp chỉ đạo, chủ trì **07** Hội nghị của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số chung của quốc gia; các Phó Thủ tướng Chính phủ cũng đã vào cuộc quyết liệt, trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực phụ trách.

Năm 2024, cũng là năm đầu tiên Chính phủ tổ chức Hội nghị thường trực Chính phủ về chuyển đổi số với các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ trưởng các Bộ quyết liệt chỉ đạo, trực tiếp chủ trì các Hội nghị thúc đẩy chuyển đổi số, gắn kết chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực như Thông tin và Truyền thông, Công an, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,... Hàng tháng, Bộ trưởng Bộ Công An trực tiếp chủ trì, chỉ đạo các phiên họp Tổ

công tác Đề án 06 hàng tháng để đánh giá, kiểm điểm, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai.

2.2. Thẻ chế phục vụ chuyển đổi số tiếp tục được hoàn thiện, nhiều chính sách mới được ban hành

Trong năm 2024, Chính phủ, các Bộ, ngành đã tập trung xây dựng, hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua, ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản, chính sách để hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể: **02** Luật được Quốc hội thông qua⁵; **01** Luật được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến Quốc hội⁶; **14** Nghị định được Chính phủ ban hành; **09** Quyết định được Thủ tướng Chính phủ ban hành các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động và nhiều thông tư hướng dẫn được các bộ, ngành ban hành. Trong đó nổi bật các chính sách:

- **Về dữ liệu:** Ngoài Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia, chiến lược dữ liệu quốc gia, Luật Dữ liệu được Quốc hội thông qua đã góp phần hoàn thiện chính sách pháp luật về dữ liệu. Xác định dữ liệu như là nguồn tài nguyên mới, các chính sách quy định về sản dữ liệu, thiết lập thị trường dữ liệu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, quy định về chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới. Phát triển Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia (01 trong 10 CSDL quốc gia ưu tiên triển khai) với dữ liệu gắn với con người và các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ là trụ cột dữ liệu chính để tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ số, thúc đẩy kinh tế số và hình thành xã hội số. Chính sách quy định về Trung tâm dữ liệu quốc gia là tiền đề để thúc đẩy quá trình phát triển và đẩy mạnh khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu nâng tầm chiến lược phát triển kinh tế số của Việt Nam theo kịp các quốc gia trên thế giới. Các chính sách về dữ liệu đã được ban hành, hướng tới cung cấp hạ tầng phục vụ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia và hình thành kho thông tin định danh số cho công dân, tổ chức trong thực hiện các thủ tục hành chính, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia giúp phát triển Chính phủ số và cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không còn phù hợp.

- **Về công nghiệp công nghệ số:** Luật Công nghệ số được Quốc hội thảo luận, cho ý kiến tại phiên họp lần thứ 8, Quốc hội khóa XIV. Lần đầu tiên, chính sách phát triển Công nghiệp công nghệ số được Thủ tướng Chính phủ ban hành, nhằm cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế số của quốc gia, cụ thể: Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 chương trình, chiến lược về phát triển công nghiệp bán dẫn, nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn⁷. Các chương trình, chiến lược bao gồm

⁵ Luật Lưu trữ sửa đổi 2024; Luật Dữ liệu 2024.

⁶ Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số.

⁷ Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050"; Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 ban hành

các giải pháp để nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy tự chủ công nghệ, nắm bắt xu thế và thúc đẩy thu hút đầu tư về công nghiệp bán dẫn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, giúp Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao vị thế trong ngành bán dẫn, cạnh tranh với các quốc gia khác trong khu vực.

- **Về cơ chế đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số:** Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng. Với các Nghị định này, những vấn đề vướng mắc lớn trong hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số đã được giải quyết, nhiều “điểm nghẽn” trong công tác đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đã được tháo gỡ, đồng thời thể chế hóa mạnh mẽ các chủ trương, định hướng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT phục vụ chuyển đổi số; tháo gỡ điểm nghẽn trong sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

- **Về Quản trị số:** Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dựa trên dữ liệu⁸, trong đó, đặc biệt nhấn mạnh nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên môi trường số; các chỉ đạo, điều hành được các cấp có thẩm quyền tham mưu dựa trên dữ liệu, số liệu cụ thể, theo thời gian thực để đảm bảo phù hợp với thực tiễn, diễn tiến hoạt động kinh tế - xã hội, phù hợp với xu thế đang diễn ra ở các quốc gia trên thế giới. Định hướng khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu làm cơ sở căn cứ để hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội.

- **Về hạ tầng số:** Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030⁹. Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Hạ tầng số, theo đó Hạ tầng số Việt Nam bao gồm 04 thành phần chính như sau: (i) Hạ tầng viễn thông và Internet; (ii) Hạ tầng dữ liệu; (iii) Hạ tầng vật lý - số; (iv) Hạ tầng Tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ., đây là cơ sở để thúc đẩy phát triển, quản lý Hạ tầng số Việt Nam và là cơ sở để

Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.

⁸ Quyết định 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024.

⁹ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024; 1132/QĐ-TTg ngày 9/10/2024.

các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số xác định không gian phát triển mới, xây dựng định hướng phát triển giai đoạn 2024-2030.

- *Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng:*
Chính phủ ban hành Nghị định: Khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn, phù hợp với xu thế phát triển hội nhập công nghệ số, nội dung số và các dịch vụ Internet, Chính phủ ban hành Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm điều chỉnh hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng như dịch vụ Internet, tài nguyên Internet; Thông tin trên mạng; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; Giám sát thông tin và ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên mạng; quản lý hoạt động cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam.

2.3. Hạ tầng số tiếp tục được mở rộng, phát triển

- *Lần đầu tiên sau 15 năm kể từ khi Luật Tần số vô tuyến điện được Quốc hội thông qua tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng tần số:* Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng tần số¹⁰ thu về cho ngân sách nhà nước 12.697 tỷ đồng, tăng 88% số lượng tần số di động đã cấp cho các doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ, cụ thể hóa mục tiêu phổ cập hạ tầng số quốc gia. Mở ra một kỷ nguyên mới cho 5G, là cơ sở để phát triển hạ tầng số, phục vụ công cuộc chuyển đổi số quốc gia, *làm tiền đề thương mại hóa dịch vụ 5G* của các doanh nghiệp viễn thông hiện nay, giải quyết được điểm nghẽn là doanh nghiệp cần tần số mà lâu nay chưa cấp được.

- *Thương mại hóa 5G:* Dịch vụ viễn thông 5G đã được các doanh nghiệp viễn thông cung cấp đến 63 địa phương. Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G toàn quốc đạt 25,5%, tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G khu vực thủ phủ tỉnh đạt 93,34%.

- *Dùng cung cấp dịch vụ 2G only* giúp giảm chi phí vận hành và tối ưu băng tần, thúc đẩy người dân chuyển sang dùng điện thoại thông minh, từ đó gia tăng tiếp cận các dịch vụ số, đặc biệt là dịch vụ hành chính công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hạ tầng Internet cáp quang, sóng di động tiếp tục được phát triển, phủ đến các thôn, bản. Với 96,39% thôn, bản trên toàn quốc đã có Internet cáp quang; còn 3551 thôn, bản chưa có do thuộc vùng đặc biệt khó khăn, chưa có điện lưới quốc gia; 99,23% thôn, bản trên toàn quốc có sóng di động (100% các thôn, bản đã có điện lưới có sóng, trừ một số nơi đặc biệt khó khăn, chưa có điện lưới quốc gia).

- Thêm 01 tuyến cáp quang biển đi quốc tế, tăng lên tổng số 06 tuyến và bổ

¹⁰ khối băng tần B1 (2500-2600 MHz), C2 (3700-3800 MHz), C3 (3800-3900MHz)

sung thêm dung lượng băng thông quốc tế 20Tbps.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang băng rộng nâng lên 82,9% (hoàn thành vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025 là 80%), tăng 3,3% so với cuối năm 2023.

- Hạ tầng Trung tâm dữ liệu được đẩy mạnh, có thêm 01 Trung tâm dữ liệu hiện đại, lớn nhất cả nước của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) với công suất 30MW nâng tổng số TTDL cả nước hiện có 44 trung tâm dữ liệu đạt chuẩn. Trung tâm dữ liệu quốc gia đang được triển khai chuẩn bị đưa vào hoạt động TTDL quốc gia số 1.

2.4. Dữ liệu số và nền tảng số được phát triển, hoàn thiện, khai thác sử dụng hiệu quả

Năm 2024, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực và đẩy mạnh kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để đảm bảo nguyên tắc dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

a) Xây dựng, phát triển dữ liệu

03 loại dữ liệu lõi, tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ số (bao gồm dữ liệu về con người, doanh nghiệp và đất đai) đã, đang được xây dựng, hoàn thành. Các CSDL quốc gia này đang được làm giàu, khai thác, mở rộng để phục vụ quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương. Năm 2024, xác lập thêm **04** CSDL¹¹ quốc gia ưu tiên, nâng tổng số CSDL quốc gia ưu tiên triển khai là **10** (trong đó **05** CSDLQG đã hoàn thành, khai thác sử dụng; **03** CSDL đang triển khai; 02 CSDL đã có kế hoạch, bắt đầu triển khai); xác lập thêm **678** CSDL các ngành, lĩnh vực của các bộ, ngành, địa phương, tăng **30%** (từ **2312** CSDL lên **2990** CSDL bao gồm cả các cơ sở dữ liệu đã, đang và có kế hoạch xây dựng).

- 12 cơ quan cấp bộ đã cung cấp danh mục dữ liệu chia sẻ và kết nối chia sẻ trên nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia gồm: Bộ Công an; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tư pháp; Bộ Xây dựng; Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Bộ Nội vụ.

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Hiện nay, Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia đã kết nối với hơn 90 cơ quan, doanh nghiệp, sẵn sàng cung cấp trên 30 dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Tính

¹¹ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh

đến ngày 03/12/2024, tổng số giao dịch qua NDXP là: 2,59 tỷ giao dịch. Trong đó, năm 2024 là 942 triệu giao dịch, tăng 58,6 % so với cùng kì năm 2023 (594 triệu giao dịch); Trong năm 2024, trung bình 01 ngày có khoảng 2,8 triệu giao dịch được thực hiện qua NDXP.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được kết nối, chia sẻ rộng khắp đã kết nối và chia sẻ dữ liệu cho **18** bộ, ngành, **63** địa phương, **4** doanh nghiệp (tăng **02** bộ, ngành so với năm 2023), phục vụ hơn **1,8** tỷ lượt yêu cầu tra cứu, đồng bộ dữ liệu (tăng **1,42** lần so với năm **2023** là **537** triệu lượt).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDL hộ tịch điện tử, CSDL quốc tịch với CSDL quốc gia về dân cư: Đối với dữ liệu đăng ký mới trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch (từ ngày 01/01/2016 đến nay) dữ liệu khai sinh được kết nối, chia sẻ giữa 02 cơ sở dữ liệu được thực hiện thường xuyên, ổn định; đối với các dữ liệu đăng ký hộ tịch khác (kết hôn, khai tử...), Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT) đã xây dựng giải pháp kết nối, sẵn sàng kết nối, chia sẻ; Hệ thống thông tin về quốc tịch, lý lịch tư pháp đã được thực hiện rà quét an toàn, an ninh thông tin và kết nối khai thác thông tin dân cư trên CSDLQG về dân cư.

- CSDL quốc gia về dân cư và CSDL quốc gia về đất đai đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu, lần đầu tiên cung cấp DVC trực tuyến toàn trình về đăng ký cư trú tại tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai và dân cư.

- Các HTTT, CSDL dữ liệu bảo trợ xã hội, người có công được kết nối, đồng bộ với các HTTT giải quyết thủ tục hành chính tại 63 địa phương phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

c) Dữ liệu các ngành, lĩnh vực tiếp tục được xác thực, đồng bộ phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và cung cấp DVC cho người dân, doanh nghiệp

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã xác thực hơn **99,2** triệu thông tin nhân khẩu (tăng hơn **3** triệu thông tin nhân khẩu so với năm 2023) trong Cơ sở dữ liệu bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó có hơn **89** triệu người đang tham gia, thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN, chiếm **98,7%** tổng số người tham gia.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đồng bộ, làm giàu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông tin của gần **24,55** triệu hồ sơ điện tử của học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý ngành giáo dục.

- Bộ Nội vụ đã đồng bộ 2.407.040¹² (trong đó, có 271.832 hồ sơ dữ liệu của bộ, ngành; 2.135.205 hồ sơ dữ liệu của địa phương) dữ liệu cán bộ công chức viên

¹² Tính đến ngày 10/12/2024.

chức của 36 Bộ, ngành và 63 địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức viên chức

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Đến nay, đã hoàn tất việc bổ sung số định danh điện tử cho gần 18 triệu trẻ em; CSDL về trợ giúp xã hội có 3.814.094 đối tượng, trong đó đã có 3.502.296 đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội đã được cấp định danh cá nhân; 2.950.229 đối tượng bảo trợ xã hội đã được xác thực thành công qua CSDLQG về dân cư; đã xác minh, bổ sung CCCD hoặc mã định danh cho hơn 5,5 triệu người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên tổng số 7,5 triệu người tương ứng với 1,9 triệu hộ.

- Lần đầu tiên, dữ liệu dân cư và dữ liệu đất đai được khai thác, chia sẻ, sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký cư trú (tại tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương).

- Viễn thông: Xác thực, làm sạch hơn **120** triệu dữ liệu thông tin thuê bao di động do các doanh nghiệp Viễn thông (tăng **10** triệu so với 6/2024).

- Ngân hàng: Đã có hơn **50** triệu hồ sơ khách hàng được thu thập, đối chiếu thông tin sinh trắc học với CCCD gắn chip và qua ứng dụng VNeID (tăng gần 4 triệu hồ sơ so với tháng 10/2024); **30** tổ chức tín dụng và **13** đơn vị trung gian thanh toán đang triển khai mở tài khoản thanh toán; xác thực giao dịch thanh toán; đối chiếu, xác thực thông tin khách hàng bằng ứng dụng VNeID.

d) Dữ liệu mở:

Các cơ quan nhà nước đang tích cực hoàn thiện các quy định và triển khai cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ các bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch cung cấp dữ liệu mở tăng 24% từ 63% năm 2023 lên 87% năm 2024. Số cổng dữ liệu mở đã được xây dựng (bao gồm cả thử nghiệm) đạt hơn **30** cổng dữ liệu và đang tích cực gia tăng trong thời gian tới.

đ) Về nền tảng số:

Trước thực trạng các nền tảng số của cơ quan nhà nước đầu tư chưa được tận dụng khai thác triệt để, có biểu hiện của sự đầu tư chồng lấn, trùng lặp giữa các cấp từ trung ương đến địa phương, Bộ TT&TT đã đề nghị các bộ, ngành rà soát, Bộ TT&TT tổng hợp, công bố các nền tảng triển khai toàn quốc để các địa phương biết, tránh đầu tư trùng lặp. Cụ thể tổng số nền tảng đã triển khai trên toàn quốc là 159 nền tảng (đã triển khai 131 nền tảng, tương đương 85%; đang triển khai là 13 nền tảng tương đương 8,4% và đang có kế hoạch triển khai là 10 nền tảng tương đương 6,5%).

2.5. Về Chính phủ số

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính

- Năm 2024, lần đầu tiên Hội nghị chuyên đề toàn quốc về nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVC trực tuyến được Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số tổ chức, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước đạt **45%**, tăng **28%** so với năm **2023 (17%)**, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ **62,48%** (tăng **24,48%** so với năm **2023 là 38%**), khối tỉnh đạt tỷ lệ **18,26%** (tăng **9,28%** so với năm **2023 là 9%**).

- Từ 01/7/2024, **100%** người dân dùng VNeID để đăng nhập sử dụng DVC trực tuyến. Tính đến hết tháng 11/2024 đã có trên **93,7** triệu lượt truy cập bằng VNeID. Trung bình **425.000** lượt/ngày.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia tiếp tục phát triển, hoàn thiện: Đã nâng cấp một số hạng mục sau: Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, hệ thống Phản ánh kiến nghị, hệ thống thanh toán trực tuyến, hệ thống định danh và xác thực điện tử và một số dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng. Trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ tiếp tục phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024. Tính đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp **4.475** DVC trực tuyến (chiếm 70,8% tổng số 6.317 TTHC), hơn **382** triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái xử lý lên Cổng dịch vụ công quốc gia (tăng **82,5** triệu so với năm 2023).

- Hoàn thành 80,26% (50/tổng số 76 dịch vụ thiết yếu). Các dịch vụ chưa hoàn thành: Cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ; Nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp; Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng; Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật; Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án; Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính); Nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; Thanh toán viện phí; Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường.

- *Lần đầu tiên thực hiện giám sát online DVC trực tuyến:* Chuyển đổi số sẽ diễn ra rất sâu rộng. Nếu không giám sát được thì sẽ không quản lý được. Nhưng chỉ có thể giám sát được bằng công nghệ, nếu chỉ dùng người sẽ không khả thi với một số lượng dữ liệu khổng lồ. Việc kết nối online phục vụ quản lý của Bộ TT&TT đối với các hệ thống của các bộ, ngành, địa phương là để phục vụ quản

lý, đo lường trực tuyến. Báo cáo giấy thì định kỳ, không thường xuyên và chưa chắc đã là số liệu thực. Vừa qua, Bộ TT&TT kết nối online vào cổng dịch vụ công trực tuyến của các bộ ngành và địa phương thì mới thấy số liệu từ báo cáo giấy và số liệu trực tiếp từ hệ thống chênh lệch nhau lớn.

- Kết nối HTTT giải quyết TTHC với phần mềm cung cấp DVC liên thông 02 nhóm TTHC đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử: 63/63 địa phương đã hoàn thành nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương, phục vụ kết nối với phần mềm dịch vụ công liên thông. Đến nay, đã thu nhận 301.330 hồ sơ đăng ký khai sinh và 73.973 hồ sơ đăng ký khai tử. Một số địa phương có lượng hồ sơ lớn trong tháng như: Thanh Hóa (21.236 hồ sơ khai sinh, 4.957 hồ sơ khai tử), Hà Nội (25.162 hồ sơ khai sinh, 2.825 hồ sơ khai tử), Nghệ An (13.493 hồ sơ khai sinh, 2.596 hồ sơ khai tử).

- Phát triển, cung cấp dịch vụ trên VNeID:

+ Ngày 02/10/2024, triển khai Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID trên toàn quốc; Bộ Tư pháp ban hành Quy trình hướng dẫn các địa phương triển khai cấp Phiếu lý lịch Tư pháp trên ứng dụng VNeID (Quy trình số 570/TTLTPQG-QLHG ngày 20/9/2024)

+ Bộ Y tế đã thành lập Tổ công tác triển khai Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VneID (Quyết định số 3012/QĐ-BYT ngày 09/10/2024); đang bổ sung nội dung quy định liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh vào Nghị định quy định quản lý dữ liệu y tế, khi Nghị định ban hành tất cả các cơ sở khám chữa bệnh sẽ cùng thực hiện nên nội dung này.

b) Quản trị số

- *Công tác chỉ đạo, điều hành* của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên môi trường số tiếp tục được phát triển, hoàn thiện theo hướng trực tuyến và dựa trên dữ liệu. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030. Hệ thống báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được duy trì, phát triển, vận hành ổn định, đảm bảo thông suốt, an toàn. Đã xây dựng 08 Infographic báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ; đã cập nhật 3.400 file dữ liệu lên kho dữ liệu nội dung; tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa

phương để cung cấp thông tin, dữ liệu với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số điều hành, thống kê, theo dõi, giám sát kinh tế - xã hội địa phương; HTTT chỉ đạo, điều hành kết nối với trên 70 Hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành, địa phương

- Các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương tiếp tục được quản lý, theo dõi, giám sát hiệu quả trên môi trường số. Trong năm **2024**, tổng số nhiệm vụ giao các bộ, ngành, địa phương là **5117** nhiệm vụ. Hệ thống đã cung cấp API để tích hợp, kết nối với hệ thống quản lý văn bản và điều hành của **3** bộ và **19** địa phương. Hệ thống hợp và xử lý công việc năm **2024** đã phục vụ **23** phiên họp và xử lý **657** Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn **250,6** nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ **111** hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý **2.662** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng **953.7** nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Đã có **69/179** chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Phát triển, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc (E-cabinet): Trong năm 2024, Hệ thống đã phục vụ 23 phiên họp và xử lý 657 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 250,6 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 111 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2.662 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng 953.7 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

- Thúc đẩy phát triển, ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức trong xây dựng văn bản pháp luật, thực thi công vụ; hỗ trợ người dân về các vấn đề pháp lý và các trợ lý ảo khác: Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc hướng dẫn kỹ thuật và đang triển khai thử nghiệm 3 TLA:

- + TLA hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức: TLA đang ở giai đoạn thử nghiệm cuối cùng, tập trung giải quyết bài toán hỏi đáp tri thức trong các lĩnh vực chuyên ngành của Bộ TT&TT.

- + TLA hỗ trợ rà soát VBQPPL: Từ tháng 02/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng Quốc hội, Bộ Tư pháp và một số doanh nghiệp công nghệ số trong nước để nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng Trí tuệ nhân tạo. Thời điểm hiện tại, TLA đã cơ bản hoàn thành, cung cấp 3 chức năng chính: (1) Hỗ trợ rà soát, phát hiện các mâu thuẫn thẩm quyền về hình thức; (2) Kiểm tra về hiệu lực của các văn bản căn cứ và văn bản tham chiếu trong quá trình xây dựng VBQPPL; (3) Tìm kiếm theo nội dung các điều, khoản, điểm, các văn bản quy phạm pháp luật.

- + TLA hỗ trợ pháp lý cho người dân: TLA hỗ trợ pháp lý cho người dân

được Bộ Thông tin và Truyền thông thử nghiệm từ tháng 4/2024, đã hoàn thành chức năng hỗ trợ người dân hỏi đáp các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực giao thông đường bộ.

2.6. Kinh tế số

Tỷ trọng kinh tế số trong GDP (ước tính) đạt **18,3%**. Tăng trưởng **20%** so với năm 2023. Nếu tiếp tục duy trì tốc độ này thì Việt Nam sẽ hoàn thành mục tiêu KTS chiếm 20% GDP vào năm 2025.

a) Công nghiệp công nghệ số:

- Tỷ trọng kinh tế số trong ICT chiếm **10,07%** GDP.
- Doanh thu dự kiến **3.949.469** tỷ đồng (~**154,76** tỷ USD, tính theo tỷ giá 25.520 đồng/USD), tăng **12,3%** so với năm 2023 (**137** tỷ USD).
- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt **133,2** tỷ USD, tăng **10,4%** so với năm 2023.
- Tính đến ngày 31/11/2024, số doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động là **74.000** doanh nghiệp, tăng **26,69%** so với cùng kỳ năm 2023.
- Tỷ lệ Giá trị Việt Nam/Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT ước đạt 31,8%, tăng 3,1% so với năm 2023.

b) Số hóa các ngành kinh tế:

- Thị phần các ứng dụng di động Make in Viet Nam đạt **25,25%** tăng **5,62%** so với năm 2023. Đây là lần đầu tiên các ứng dụng di động Make in Viet Nam so với các ứng dụng nước ngoài vượt thị phần 20%. Số lượng tải các ứng dụng di động của Việt Nam duy trì top **11** thế giới trong khi dân số Việt Nam top **15** thế giới.
- Các bộ, ngành, địa phương thúc đẩy nhiều hoạt động đẩy mạnh số hóa các ngành kinh tế:
 - + Bộ TT&TT đã phối hợp các địa phương: Khánh Hòa, Bình Phước, Gia Lai, Hà Nội và Hòa Bình triển khai các Hội thảo kết nối cung cầu nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia vào chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo nhu cầu của các địa phương.
 - + Tổ chức Diễn đàn Chuyển đổi số ngành Công Thương với 01 phiên toàn thể và các phiên chuyên đề về điện, năng lượng; công nghiệp chế biến, chế tạo;
 - + Hội nghị thúc đẩy số hóa ngành Xây dựng; ngành Nông nghiệp; Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về “Hệ thống cơ sở dữ liệu và khung kiến trúc dữ liệu

ngành giao thông vận tải TP.HCM được tổ chức toàn ngành để thúc đẩy chuyển đổi số ngành Giao thông vận tải,...

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành (i) Khung tiêu chí thí điểm và quy trình xác định nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán lẻ năm 2024; (ii) Chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; (iii) Khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực cho các bộ, ngành địa phương; (iv) Hướng dẫn các địa phương đo lường tỷ trọng KTS/GRDP để thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách: tính đến ngày 18/11/2024 có 89.155 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là 1,13 tỷ hóa đơn; 100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn quốc 47% áp dụng giải pháp kết nối tự động; 51% áp dụng giải pháp máy POS, máy tính bảng; 1% áp dụng giải pháp camera AI); 55,2% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng đã triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Triển khai hóa đơn điện tử trong tất cả các lĩnh vực và trong thu thuế, phí, lệ phí; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng, thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng xuyên biên giới: Hóa đơn điện tử, tính đến thời điểm ngày 18/11/2024, hệ thống hóa đơn điện tử đã tiếp nhận và xử lý là hơn 11 tỷ hóa đơn.

- Hoạt động quản lý thương mại điện tử và xuyên biên giới: Bộ Tài chính đã hoàn thành xây dựng Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài trực tiếp hoặc uỷ quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế. Trong đó đã có 116 nhà cung cấp nước ngoài thực hiện đăng ký, kê khai và nộp thuế qua Cổng thông tin điện tử đến từ nhiều quốc gia như Hoa Kỳ; Singapore; Ireland; Anh,... Tổng số thuế các nhà cung cấp nước ngoài đã nộp trong năm 2024 là 8.677 tỷ VNĐ.

- Thương mại điện tử: Quy mô thị trường thương mại điện tử bán lẻ Việt Nam ước vượt mốc **25** tỉ USD, tăng khoảng **20%** so với năm 2023. Việt Nam đang được xếp vào nhóm 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử hàng đầu thế giới. Điều này tạo động lực phát triển kinh tế, dẫn dắt chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Doanh số trên 5 sàn TMĐT lớn (Shopee, Lazada, Tiki, Sendo và Tiktok shop) năm 2024 ước đạt 307,6 nghìn tỷ VND, tăng tương 254,75% so với năm 2023, số lượng sản phẩm đã bán ước tăng 354,13% so với năm.

- Nông nghiệp: Hàng trăm mặt hàng nông sản của Việt Nam được bán trên những sàn Thương mại điện tử có uy tín và đạt doanh số bán hàng khá cao. Đã có hơn 2 triệu hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số. Sàn nongsan.buudien.vn đã đưa trên 3.600 sản phẩm OCOP lên sàn, nâng tổng số sản phẩm OCOP trên sàn lên gần 10.000 sản phẩm, chiếm hơn 70% số sản phẩm OCOP quốc gia. Đã có hơn 2 triệu hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số.

2.7 Xã hội số

- Tỷ lệ truy cập các nền tảng số Make in Viet Nam so với các nền tảng số nước ngoài đạt **25,25%** tăng **5,62%** so với năm 2023. Đây là lần đầu tiên tỷ lệ truy cập các nền tảng số Make in Viet Nam so với các nền tảng số nước ngoài vượt thị phần **20%**. Số lượng tải các ứng dụng di động của Việt Nam duy trì top **11** thế giới trong khi dân số Việt Nam top 15 thế giới.

- Hơn **87** triệu thẻ căn cước công dân gắn chip được cấp; **87,08%** người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử; Hơn **13** triệu chữ ký số đã được cấp, đạt tỷ lệ **25%** tổng số người trưởng thành có chữ ký số.

- **Y tế: 90%** người tham gia bảo hiểm có sổ sức khỏe điện tử (đạt mục tiêu đến năm 2025 đề ra). **87,08%** người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử (tháng 4/2024 là **77,41%**). **95%** trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số (mục tiêu 2025 là 100%).

- **Giáo dục: 100%** học sinh, sinh viên có hồ sơ số về việc học tập cá nhân (hoàn thành mục tiêu 2025 đề ra). **100%** bệnh viện, trung tâm y tế công, cơ sở giáo dục đại học triển khai thanh toán viện phí, học phí không dùng tiền mặt.

- **Chữ ký số cho người dân:** Tổng số chứng thư chữ ký số đã cấp cho người dân trưởng thành tính đến ngày 21/11/2024 là **12.444.860** chứng thư chữ ký số, tăng hơn **3,4** triệu chứng thư số so với năm 2023 (tăng khoảng **27,4%**).

- **Tài khoản thanh toán số:** Tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản thanh toán đạt **87,08%**, hoàn thành sớm 01 năm và vượt mục tiêu 80% Chiến lược Quốc gia phát triển KTS và XHS vào năm 2025. Tốc độ tăng trưởng thanh toán không dùng tiền mặt bình quân hàng năm đạt hơn **50%** dẫn đầu Đông Nam Á về chuyển dịch sang thanh toán không dùng tiền mặt. Tỷ lệ khách hàng sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt hơn **49%**. Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp **23** lần GDP.

- **Số người dân dùng VNeID:** Số lượng tài khoản người dùng trên ứng dụng VNeID đã kích hoạt trên **55,25** triệu, vượt mục tiêu **40** triệu tài khoản người dùng trên ứng dụng VNeID trong Đề án 06/CP¹³ (Đề án 06).

- Trong công tác báo chí:

Chuyển đổi số báo chí đã đạt nhiều kết quả nổi bật. Các tài liệu và công cụ hỗ trợ đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số được xây dựng và cung cấp, tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí tự đánh giá và triển khai, như Xây dựng tài liệu và công cụ hỗ trợ (phát hành cẩm nang, hướng dẫn sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá và công cụ phần mềm hỗ trợ chuyển đổi số trên cổng thông tin để các cơ quan báo chí tham khảo); Cung cấp công cụ đánh giá (triển khai tài khoản và phần mềm trên cổng PDT.GOV.VN để các cơ quan báo chí tự đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số).

Hơn **1.800** lãnh đạo, cán bộ, phóng viên từ các cơ quan báo chí đã được tập huấn, nâng cao kỹ năng về chuyển đổi số, trong đó có các đơn vị tiêu biểu như Đài VOV, Báo Tuổi Trẻ và cơ quan báo chí tại Lào Cai.

Tổ chức triển khai công tác đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành. Kết quả: **38,65%** cơ quan báo chí đánh giá đạt mức trưởng thành chuyển đổi số ở mức yếu so với năm 2023, mức yếu của cả nước năm 2024 đã giảm **24,35%.**; **8,87%** cơ quan báo chí đánh giá đạt mức trưởng thành CDS ở mức trung bình, giảm **3,22%** so với năm 2023; **19,50%** cơ quan báo chí đánh giá đạt mức trưởng thành CDS ở mức khá, so với năm 2023 mức khá tăng **6,31%.**; **23,05%** cơ quan báo chí đánh giá đạt mức trưởng thành CDS ở mức tốt, so với năm 2023 mức tốt tăng **14,99%.** Chuyển đổi số báo chí ở mức xuất sắc chiếm **9,93%** (tăng **6,27%** so với năm 2023. Triển khai thử nghiệm nền tảng số: Phát triển và thử nghiệm nền tảng số đo lường dữ liệu người dùng để công nhận nền tảng quốc gia.

2.8. Về an toàn thông tin

- Công tác chỉ đạo định hướng về an toàn thông tin: Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/2/2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 về việc tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Bộ TT&TT ban hành Văn bản số 2596/BTTTT-CATTT ngày 02/7/2024 về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý cấp bộ, tỉnh hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cấp bộ, tỉnh.

¹³ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đội ngũ chuyên gia an toàn thông tin mạng Viettel đại diện Việt Nam vô địch 'World cup' của ngành bảo mật an toàn thông tin mạng toàn cầu.

- 100% bộ, ngành, địa phương được hỗ trợ rà soát, triển khai các biện pháp an toàn, an ninh mạng thông qua các nền tảng do Bộ TT&TT phát triển.

- **622** lượt cán bộ chuyên trách an toàn thông tin trong các cơ quan, tổ chức nhà nước, doanh nghiệp được tham gia diễn tập thực chiến do Bộ TT&TT tổ chức.

- Bộ TT&TT phối hợp Bộ Công an thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh thông tin định kỳ đối với 100% Hệ thống của 63/63 địa phương, 12/20 bộ, ngành theo đề án 06.

- Hơn **70%** người dùng trực tuyến tại **63** tỉnh thành của Việt Nam được bảo vệ bởi Nền tảng Kết nối Internet an toàn (SafeNet), trước vấn nạn lừa đảo trực tuyến diễn ra phức tạp. Các chiến dịch tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng lan tỏa mạnh mẽ, đã tiếp cận hơn 30 triệu người dân.

- Mạng lưới lực lượng an toàn thông tin mạng được hình thành từ Trung ương đến địa phương với **231** tổ chức thành viên. Các hệ thống kỹ thuật quy mô quốc gia đã được hoàn thiện để kết nối 100% các Bộ ngành, Địa phương, tổ chức lớn..., từ đó tạo ra thể trận giám sát an toàn thông tin mạng thống nhất từ Trung ương đến địa phương nhằm bảo vệ an toàn cho các hệ thống thông tin trên toàn quốc.

- Kết quả phê duyệt hồ sơ cấp độ đảm bảo ATTT: Số HTTT được phê duyệt hồ sơ cấp độ tăng **27%** đạt **92% (7540** hệ thống) so với năm 2023 là **65%**. Trong đó, **49%** HTTT đã triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn theo hồ sơ được duyệt¹⁴.

- Doanh thu lĩnh vực An toàn thông tin mạng ước **đạt 7.179** tỷ đồng, tăng **30%** so với cùng kỳ năm 2023. Tổng số tiền nộp NSNN của doanh nghiệp hoạt động ATTT mạng ước đạt **392** tỷ đồng, tăng **27%** so với năm 2023.

- Số lượng lao động của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng ước khoảng **4.238** lao động, tăng **19%** so với cùng kỳ năm 2023.

- Đã xử lý **8.558** website lừa đảo, vi phạm pháp luật. Hơn 1,3 triệu người dân được bảo vệ, không truy cập vào các website lừa đảo trực tuyến, vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

- Cuộc gọi rác: Tiếp nhận **834.346** phản ánh (giảm khoảng **15** nghìn so với năm 2023), trong đó phản ánh tin nhắn rác là 185.783, phản ánh cuộc gọi rác là **422.371**; phản ánh lừa đảo: **226.192**.

¹⁴ Chi tiết tại phụ lục 4

- Công tác rà soát, cảnh báo ATTT thường xuyên được thực hiện: Số cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam mà Bộ TT&TT (Cục An toàn thông tin) đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý tính tháng 12/2024 đã rà soát, ghi nhận và cảnh báo 625 website bị chèn nội dung quảng cáo trên các trang, cổng thông tin điện tử của bộ ngành, địa phương. Trong đó: 64 website còn tồn tại lỗ hổng (35 website thuộc 15 bộ/ngành, 29 website thuộc 14 tỉnh/thành phố); 537 website đã được xử lý (134 website thuộc 23 bộ/ngành, 403 website thuộc 56 tỉnh/thành phố); 24 website không truy cập được (06 website thuộc 05 bộ/ngành, 18 website thuộc 12 tỉnh/thành phố); phát đi cảnh báo lộ lọt thông tin cho các cơ quan, doanh nghiệp với 20 văn bản cảnh báo lỗ hổng an toàn thông tin trên hệ thống thông tin, trong đó: 15 văn bản gửi CQNN, 05 văn bản gửi DN.; số lượng cảnh báo diện rộng: 31 văn bản. Trong đó: 11 văn bản cảnh báo lỗ hổng Microsoft, 11 Báo cáo an toàn thông tin mạng Việt Nam, 09 văn bản cảnh báo lỗ hổng an toàn thông tin/nhóm tấn công APT.

2.9. Về nhân lực

- Việt Nam có trên **1,5** triệu lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp; số cơ sở đào tạo toàn quốc là **168** trường đại học và **520** trường nghề có đào tạo về CNTT, điện tử viễn thông. Ngành ICT cũng là ngành kỹ thuật có số chỉ tiêu tuyển sinh cao nhất, thu hút được nhiều sinh viên tuyển sinh nhất, với tổng chỉ tiêu tuyển sinh xấp xỉ **100.000** chỉ tiêu. Tổng nhân lực CNTT hiện nay ước đạt **561.000**, chiếm **1,1%** trên tổng số lao động.

- Năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng) cho tổng cộng **412.677** lượt cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp xã và trong các tập đoàn, tổng công ty nhà nước (tăng **35,3%** so với năm 2023).

- Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương sử dụng miễn phí Nền tảng và bài giảng, học liệu để chủ động biên tập, biên soạn và bồi dưỡng, tập huấn cho 287.000 cán bộ công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, địa phương mình (tăng 105% so với năm 2023).

- Thực hiện phổ cập kỹ năng số và kỹ năng an toàn thông tin cho người dân trên Nền tảng với gần **40 triệu** lượt truy cập Nền tảng tham gia khóa học (tăng **17 triệu** lượt truy cập so với năm 2023).

III. MỘT SỐ HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

1. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách để thúc đẩy việc ứng dụng và phát triển các công nghệ mới (như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, tài sản số, dữ liệu số,...), chuyển đổi số chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; công tác hoàn thiện thể chế còn chậm.

2. Các bộ, ngành, địa phương cơ bản chưa có đề án đột phá về chuyển đổi số.

3. Chất lượng, hiệu quả trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

4. Nhiều ứng dụng, hệ thống được phát triển, tuy nhiên còn rời rạc, chưa hoàn thiện, chưa hình thành nhiều nền tảng số quy mô lớn, dùng chung.

5. Dữ liệu đã hình thành, nhưng còn cát cứ, chưa kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả. Việc triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia còn chậm¹⁵.

6. An toàn thông tin, an ninh mạng còn nhiều thách thức, nhiều nơi còn chưa được quan tâm và đầu tư tương xứng; còn nhiều vụ lừa đảo trực tuyến, số vụ tội phạm sử dụng công nghệ cao xuyên quốc gia; sự cố tấn công mạng tăng.

7. Nhân lực chuyên trách về CNTT, công nghệ số trong các cơ quan, tổ chức, các ngành kinh tế mới nổi còn thiếu và chưa đồng đều. Kỹ năng số chưa được phổ cập rộng rãi trong xã hội.

Nguyên nhân:

Các tồn tại, hạn chế trên xuất phát từ nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính:

1. Người đứng đầu chưa nhận thức hết tầm quan trọng của CNTT, chuyển đổi số, chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo mà chỉ giao cho cán bộ chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số. Sự lãnh đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện ở một số bộ, ngành, địa phương còn thiếu quyết liệt, sâu sát, cụ thể, thiếu quyết tâm chính trị, vai trò người đứng đầu chưa được phát huy. Chưa gắn kết quả ứng dụng và phát triển CNTT ở cơ quan, đơn vị với việc đánh giá cán bộ, người đứng đầu.

2. Chưa giao nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể, mang tính pháp lý cho từng bộ, ngành, địa phương trong chuyển đổi số; thể chế chậm hoàn thiện tác động tới việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

3. Các thành công của ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số chưa được đánh giá kịp thời, xây dựng mô hình thành công, thể chế hóa để phổ cập.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM THÀNH CÔNG

1. Bài học: Người đứng đầu có vai trò quyết định

Thành công của chuyển đổi số không chỉ phụ thuộc vào công nghệ mà còn phụ thuộc rất lớn vào yếu tố con người, đặc biệt là vai trò dẫn dắt của người đứng

¹⁵ Mới có 05 CSDL quốc gia hoàn thiện: Dân cư, Bảo hiểm, Đăng ký doanh nghiệp, CBCCVC, CSDL quốc gia về TTHC.

đầu. Người đứng đầu muốn làm, trực tiếp làm, trực tiếp sử dụng

“Muốn làm”: Người đứng đầu là người có sức ảnh hưởng nhất trong tổ chức, am hiểu, nắm vững tri thức, hiểu tường tận các vấn đề nội tại, biết rõ mong muốn của mình và tổ chức mình cần gì nhất để giải quyết vấn đề tắc nghẽn, vấn đề khó khăn vướng mắc của bộ ngành, địa phương mình.

“Trực tiếp làm”: Người đứng đầu không chỉ là người đề xướng mà phải trực tiếp tham gia vào quá trình chuyển đổi số, là người am hiểu nhất và phải đưa ra các yêu cầu, đầu bài cụ thể để các Doanh nghiệp công nghệ số xây dựng sản phẩm nhằm giải quyết vấn đề.

“Trực tiếp sử dụng”: Sau khi có sản phẩm, người đứng đầu phải trực tiếp sử dụng các ứng dụng công nghệ để xem sản phẩm đã đạt yêu cầu, giải quyết được vấn đề mong muốn chưa, từ đó điều chỉnh để hoàn thiện và phổ cập trong bộ ngành, địa phương mình.

2. Bài học: Áp dụng mô hình “Thí điểm - Lựa chọn thành công - Phổ cập”

Đối với những vấn đề mới, chưa có tiền lệ, triển khai áp dụng mô hình triển khai thí điểm, sau đó lựa chọn mô hình thành công để phổ cập, nhân rộng mô hình.

“Thí điểm”: Triển khai thí điểm các mô hình chuyển đổi số ở quy mô nhỏ, trong các lĩnh vực cụ thể. Việc thí điểm giúp đánh giá tính khả thi, hiệu quả và khả năng đáp ứng nhu cầu thực tế của từng mô hình.

“Lựa chọn thành công”: Dựa trên kết quả thí điểm, lựa chọn các mô hình thành công nhất, phù hợp nhất với điều kiện cụ thể để tiếp tục hoàn thiện.

“Phổ cập”: Sau khi đã lựa chọn được mô hình thành công, tiến hành phổ cập trong tổ chức của mình bằng các quy định triển khai rộng rãi, mang tính pháp quy và bắt buộc.

3. Bài học 3: Xác định Mũi đột phá

Chuyển đổi số cần phải tìm, mở đột phá khẩu, lựa chọn một vấn đề thiết yếu, có tác động lan tỏa, giải quyết tồn tại, phục vụ người dân, từ đó tự tin mở rộng sang các lĩnh vực khác.

4. Bài học: Công thức 70-30

chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ số, mà quan trọng hơn là sự thay đổi: Chuyển đổi số thì chuyển đổi chiếm 70%; công nghệ chiếm 30%. Phải hoàn thiện thể chế để thay đổi.

5. Bài học 5: Dữ liệu là cốt lõi của chuyển đổi số

Việc phát triển dữ liệu số phải bảo đảm 02 nguyên tắc: “bắt buộc” và “100%”.

- **Bắt buộc:** Việc đưa dữ liệu lên môi trường mạng phải là quy định **bắt buộc**. Người ban hành quy định bắt buộc này phải là người đứng đầu của bộ, ngành để quy định có hiệu lực trong toàn bộ tổ chức. Quy định này phải xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, tạo lập, chuẩn hóa, xác thực, phê duyệt dữ liệu theo hướng làm rõ ai làm, làm việc gì, làm như thế nào, thời hạn bao lâu. Dữ liệu đưa lên môi trường số thì phải được phê duyệt. Dữ liệu của cơ quan nhà nước phải đảm bảo chính xác, phục vụ việc ra quyết định chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu.

- **100%:** Việc đưa dữ liệu lên môi trường mạng phải đạt **100%**, nghĩa là **tất cả** các dữ liệu được xác định là cần thiết phải được đưa lên mạng mới đảm bảo hiệu quả sử dụng.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025

Năm 2025, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đạt kết quả các nhiệm vụ đang thực hiện theo Kế hoạch năm 2024, quyết liệt triển khai chuyển đổi số để tạo bước đột phá, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số đã đề ra trong Nghị quyết số 03 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Chủ đề Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 là ***“Chuyển đổi số toàn diện để phát triển kinh tế số, tạo ra động lực mới cho tăng trưởng kinh tế”***.

Năm 2025, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số sẽ tập trung chỉ đạo triển khai chuyển đổi số toàn diện các ngành, lĩnh vực góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ **8-10%** trong năm 2025. Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

1. Về phát triển kinh tế số (KTS)

1.1. Mục tiêu:

Tỷ trọng KTS/GDP¹⁶ năm 2025 phấn đấu đạt **20,5%**, vượt **0,5%** so với mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Có sự chuyển dịch về cơ cấu KTS, lần đầu tỷ trọng KTS ngành, lĩnh vực vượt KTS ICT là **51%/49%** so với cơ cấu năm 2024 là **48%/52%**.

1.2. Về định hướng, giải pháp:

1.2.1. Phát triển KTS ICT:

a) Mục tiêu:

(i) Kinh tế số ICT tăng trưởng **15%/năm**.

¹⁶ Năm 2023: **16,5%**, năm 2024: **18,3%**

(ii) Tỷ trọng Make in Viet Nam trong các sản phẩm CNTT đạt **33,5%**¹⁷.

(iii) Số doanh nghiệp công nghệ số đạt **81.400**¹⁸.

b) Giải pháp:

Các bộ, ngành, địa phương cần triển khai một số giải pháp sau:

- **Thu hút** có điều kiện **thêm các FDI** trong lĩnh vực công nghệ số để mở rộng sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Phát triển các doanh nghiệp công nghệ số đạt tỷ lệ tối thiểu **0,8 doanh nghiệp/1.000 dân**. Thời hạn: Tháng 12/2025.

- Tăng cường chi tiêu công cho CNTT. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Công bố các bài toán lớn để giải quyết bằng công nghệ số. Nhiệm vụ thường xuyên.

Bộ TT&TT xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025).

Các Bộ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn đã xác định tại Nghị quyết số 03 năm 2025 của Chính phủ bao gồm:

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút và nuôi dưỡng nhân tài, các chuyên gia cao cấp hàng đầu thế giới trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử trong và ngoài nước. Chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn: Tháng 6/2025.

- Xây dựng Đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn: Tháng 12/2025.

- Xây dựng Đề án thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử Việt Nam. Chủ trì: Bộ Ngoại giao. Thời hạn: Tháng 6/2025.

- Xây dựng Đề án đầu tư xây dựng 01 nhà máy chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao phục vụ nhu cầu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chip bán dẫn. Chủ trì: Bộ Quốc phòng. Thời hạn: Tháng 6/2025.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ chuyên gia tư vấn chuyên môn về công nghiệp bán dẫn trong Quý I năm 2025.

1.2.2. Phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến gắn với làm chủ công nghệ

a) Mục tiêu: Tối thiểu **02** doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

b) Giải pháp:

¹⁷ Năm 2024 đạt **31,8%**. Mục tiêu năm 2030: **50%**.

¹⁸ Tăng **10%** so với năm 2024.

Bộ TT&TT chủ trì:

- Xây dựng Đề án phát triển các doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Hoàn thành trong tháng 6/2025.

- Xây dựng bộ tiêu chí doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Hoàn thành trong tháng 6/2025.

- Công bố danh mục công nghệ chiến lược, các bài toán lớn về chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Hoàn thành trong tháng 6/2025.

1.2.3. Phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực:

a) Mục tiêu:

Tăng trưởng **30%/năm**, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực trọng điểm: Thương mại bán buôn, bán lẻ; Công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng; Nông nghiệp; Dịch vụ du lịch, lưu trú, vui chơi, giải trí; Vận tải, kho bãi, logistics.

b) Giải pháp:

Năm 2025 các bộ, ngành quản lý nhà nước phát triển KTS ngành, lĩnh vực phụ trách, trong đó tập trung triển khai 04 Chương trình:

- Chương trình hỗ trợ cho tối thiểu **50%** doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng bán buôn, bán lẻ tại 10 địa phương trên toàn quốc. Thời hạn: Quý 1/2025;

- Chương trình hỗ trợ các điểm du lịch chuyển đổi số để trở thành điểm đến du lịch thông minh cho tối thiểu **50%** điểm du lịch trên toàn quốc. Thời hạn: Quý 2/2025;

- Chương trình hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp chuyển đổi số cho tối thiểu **30%** cơ sở trồng trọt, chăn nuôi trên toàn quốc. Thời hạn: Quý 2/2025;

- Chương trình hỗ trợ các khu công nghiệp, nhà máy chuyển đổi số, phát triển các nhà máy thông minh cho tối thiểu **10%** nhà máy trên toàn quốc. Thời hạn: Quý 3/2025.

Thực hiện theo ***mô hình thúc đẩy kinh tế số*** như sau:

- Các bộ, ngành xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số; Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số, xây dựng hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ số đáp ứng các tiêu chí chuyển đổi số; Xây dựng công cụ đo lường trực tuyến.

- Các địa phương triển khai thực hiện khảo sát, đo lường mức độ chuyển đổi số các doanh nghiệp; Kết nối cung - cầu giữa các doanh nghiệp công nghệ số và các doanh nghiệp có nhu cầu chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp công nghệ số xây dựng các sản phẩm và dịch vụ số đáp ứng bộ tiêu chí do các bộ, ngành ban hành, phối hợp với Bộ TT&TT và bộ, ngành,

địa phương đưa ra các gói khuyến mại dùng thử miễn phí, giảm giá.

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của mình theo bộ tiêu chí và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ số.

1.2.4. Thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

a) Mục tiêu: Doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỷ lệ **1% - 3%** doanh thu.

b) Giải pháp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, các bộ, ngành, địa phương phối hợp tập trung thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới theo nguyên tắc: (i) Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; (ii) Có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; (iii) Có đặt trung tâm R&D tại Việt Nam (Nhiệm vụ thường xuyên).

2. Về phát triển Chính phủ số

a) Mục tiêu: Đến năm 2030, Chính phủ số Việt Nam thuộc nhóm **3** nước dẫn đầu Đông Nam Á và nhóm **50** nước đứng đầu thế giới theo xếp hạng của Liên Hợp quốc.

b) Giải pháp:

Để đạt được mục tiêu này, cần tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng số và nhân lực số.

Về cung cấp dịch vụ trực tuyến: Hiện nay đang xếp thứ **75/193** nước. Đến hết năm 2025 phải tăng được **06 bậc** (xếp thứ **69**). Các bộ, ngành, địa phương phải quyết liệt triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để đạt mục tiêu tối thiểu **80%** hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến. Một số nội dung trọng tâm bao gồm:

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính. Thời hạn: Tháng 6/2025.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. Thời hạn: Tháng 6/2025.

- Phát triển kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính và kho dữ liệu điện tử của tổ chức cá nhân. Thời hạn: Tháng 6/2025.

Bộ TT&TT sẽ xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 6/2025; tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến theo Khung triển khai Dịch vụ công trực tuyến đã ban hành.

Các bộ, ngành, địa phương phải đưa các hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công

tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu. Thời hạn: Tháng 12/2025.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ ban hành và hướng dẫn triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu. Thời hạn: Tháng 3/2025;

Các bộ, ngành, địa phương hình thành các Trung tâm giám sát điều hành thông minh. Thời hạn: Quý I/2025.

Về phát triển nguồn nhân lực: Hiện nay đang xếp thứ **79**. Để đạt mục tiêu đề ra, đến hết năm 2025 phải tăng được **07 bậc** (xếp thứ **72**).

Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các giải pháp để tăng xếp hạng chỉ số phát triển nguồn nhân lực gồm các chỉ tiêu: (i) Tỷ lệ người lớn (từ 15 tuổi trở lên) biết đọc, biết viết (ii) Tỷ lệ đăng ký nhập học (iii) Số năm đi học dự kiến, (iv) Số năm học trung bình, (v) Hiểu biết về Chính phủ điện tử.

3. Về phát triển hạ tầng số

a) Mục tiêu:

Hạ tầng số hiện nay đang xếp thứ **67** theo đánh giá của Liên Hợp quốc và **72** theo đánh giá của Liên minh Viễn thông quốc tế. Đến hết năm 2025 phải tăng **04 bậc** theo đánh giá của Liên Hợp quốc (xếp thứ **63**) và tăng **07 bậc** theo đánh giá của ITU (xếp thứ **65**).

b) Giải pháp:

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ chỉ đạo, thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông triển khai triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

i) Bảo đảm các hộ gia đình có khả năng tiếp cận truy nhập Internet cố định, tốc độ trung bình **01 Gb/s**.

- Thời hạn: tháng 12/2025.

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các doanh nghiệp viễn thông.

ii) **100%** thôn, bản đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động 4G đáp ứng quy chuẩn quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ, với tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu **40Mb/s** đảm bảo điện tới đâu, viễn thông tới đó.

- Thời hạn: tháng 12/2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, cơ quan phối hợp: Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các doanh nghiệp viễn thông di động.

iii) Phủ sóng 5G toàn quốc, phân đấu số trạm 5G bằng 50% số trạm 4G hiện có.

- Thời hạn: tháng 12/2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông di động.

iv) Triển khai Chiến lược cáp quang biển quốc tế, đưa vào khai thác tối thiểu 01 tuyến cáp quang biển quốc tế mới đảm bảo bền vững.

- Thời hạn: tháng 12/2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, đơn vị phối hợp: các doanh nghiệp viễn thông.

v) Hình thành các trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI Data Center). Về công suất DC/1 triệu dân từ 1,8 MW (năm 2024) lên 2,1 MW (năm 2025)/1 triệu dân, tương đương **1 DC 30 MW**.

- Thời hạn: tháng 12/2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các doanh nghiệp viễn thông.

vi) Cấp phép thí điểm dịch vụ vệ tinh tầm thấp.

- Thời hạn: tháng 12/2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các doanh nghiệp viễn thông.

4. Về an toàn thông tin

An toàn, an ninh mạng là yếu tố then chốt và luôn luôn song hành không thể thiếu cùng với chuyển đổi số. Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp:

- Rà soát, triển khai và tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Bảo đảm 100% các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thời hạn: Tháng 6/2025.

- Định kỳ sao lưu dữ liệu ngoại tuyến offline (theo nguyên tắc 3-2-1) và xây dựng các giải pháp phục hồi nhanh, sẵn sàng đưa hệ thống thông tin bị tấn công trở lại hoạt động bình thường trong vòng 24 giờ. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Tiếp tục duy trì, nâng hạng xếp hạng an toàn, an ninh mạng Việt Nam ở mức cao, năm 2025 phấn đấu xếp thứ 16.

5. Về phát triển xã hội số

Một số nhiệm vụ trọng tâm phát triển xã hội số trong năm 2025 bao gồm:

- Mỗi người dân có **01** định danh số. Thời hạn: Tháng 12/2025. Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt tối thiểu **50%**, phấn đấu đạt 70%. Thời hạn: Tháng 12/2025. Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT¹⁹.

- **90%** người dân có tài khoản thanh toán số tại các ngân hàng và các tổ

¹⁹ Doanh nghiệp CA cung cấp miễn phí chữ ký số cá nhân trong các lĩnh vực dịch vụ công trực tuyến, y tế và giáo dục trong năm 2025; giảm tối thiểu 50% phí sử dụng chữ ký số cá nhân trong các ngành dịch vụ tiện ích công cộng như điện, nước, viễn thông, ngân hàng...

chức tài chính được phép khác. Tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt **20 - 25%/năm** và tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt **50%**. Thời hạn: tháng 12/2025; đơn vị chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. Về phát triển Dữ liệu số

Các bộ, ngành, địa phương triển khai các giải pháp để phát triển dữ liệu đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Năm 2025 tập trung vào các nội dung sau:

- Hoàn thành 10 cơ sở dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc xây dựng đến đâu khai thác đến đó, trong đó tập trung làm sớm là CSDL quốc gia về đất đai, hoàn thành xây dựng Nền tảng trong Quý I. Ban hành quy định về chuẩn dữ liệu, kế hoạch triển khai, giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị liên quan để thu thập dữ liệu.

- Đối với các cơ sở dữ liệu theo danh mục đã ban hành mà chưa xây dựng, các bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện trong năm 2025. Đối với các cơ sở dữ liệu đã xây dựng, đề nghị bộ, ngành, địa phương rà soát, chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng dữ liệu, xây dựng các kịch bản khai thác thực tế, kết nối, chia sẻ dữ liệu. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ.

- Các bộ, ngành, địa phương đảm bảo cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành.

- Bộ Công an chủ trì nghiên cứu hình thành sản phẩm giao dịch dữ liệu. Thời hạn: Tháng 6/2025./.

Danh mục nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 theo Kế hoạch hoạt động của Ủy ban tại Phụ lục 5 kèm theo.

Phụ lục 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch 58/KH-UBQGCĐS của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2024

TT	TÊN CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
1	Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động tại địa phương.	48.000 doanh nghiệp	Bộ TT&TT	Hoàn thành	74.000 doanh nghiệp (vượt mức kế hoạch)
2	Doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất, kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải.	60%	Các địa phương có khu CN, khu chế xuất	Hoàn thành	84,9% (10.578/12.461 doanh nghiệp) đã ứng dụng các nền tảng số trong sản xuất
3	Người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	40%	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	-
4	Hoàn thành triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	53	Các bộ, ngành, địa phương	Sắp hoàn thành	92,5%
5	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC).	100%	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành	100%
6	Hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành, địa phương kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	100%	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	77%

TT	TÊN CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
7	Các thôn, bản đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động	100%	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Các thôn, bản đã có điện lưới có sóng, trừ một số nơi đặc biệt khó khăn, chưa có điện lưới quốc gia (tính toàn quốc: 99,23% thôn, bản có sóng di động). Năm 2024 phủ sóng được 335 thôn, bản lờm sóng. Số thôn còn lại (tính đến 12/2024): 742 thôn, bản trong đó có 625 thôn đã có điện.
8	Sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.	100%	Bộ TT&TT	Hoàn thành	100%
9	Tỷ lệ cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn quốc triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách	100%	Bộ Tài chính	Hoàn thành	100%
10	Tỷ lệ cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách	50%	Bộ Tài chính	Hoàn thành	52%

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

a) Các nhiệm vụ đã hoàn thành

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
1	Tổ chức các phiên họp, hội nghị của Ủy ban	Các phiên họp, hội nghị được tổ chức	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Đã tổ chức 07 Phiên họp toàn thể, phiên họp chuyên đề của Ủy ban quốc gia
2	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch kiểm tra, giám sát của BCD chuyển đổi số trong phạm vi ngành, lĩnh vực của bộ, ngành, địa phương được ban hành. Yêu cầu có thời gian, nội dung, địa điểm kiểm tra, giám sát cụ thể	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành	Các bộ, ngành, địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát riêng hoặc lồng ghép trong các hoạt động kiểm tra, giám sát về cải cách hành chính, ...
3	Lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số	Trình Chính phủ xem xét, thông qua	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Quốc hội đã cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội XIV
4	Xây dựng và trình ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn đến năm 2023 và tầm nhìn 2035	Chiến lược được ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
5	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu chế xuất. Ưu tiên sử dụng giải pháp của doanh nghiệp số Việt Nam	60% doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất, kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải.	Các địa phương có khu CN, khu chế xuất	Hoàn thành	84,9% (10.578/12.461 doanh nghiệp) đã ứng dụng các nền tảng số trong sản xuất.
6	Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương	48000 doanh nghiệp công nghệ số hoạt động	Bộ TT&TT	Hoàn thành	74.000 doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động
7	Xây dựng Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy	Hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Đã hoàn thành tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, trình Chính phủ ban hành
8	Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định	Nghị định được ban hành	Ngân hàng Nhà nước	Hoàn thành	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	về thanh toán không dùng tiền mặt		Việt Nam		
9	Hoàn thiện và ban hành phương pháp, tiêu chí đo lường chỉ tiêu thống kê về tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong GDP và trong các ngành, lĩnh vực tại Việt Nam.	Văn bản hướng dẫn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành	Bộ KH&ĐT (Tổng cục Thống kê) đã ban hành Thông tư 13/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số. Kết quả đã được Bộ KHĐT công bố kết quả tại kỳ họp Báo cáo tình hình KTXH Quý IV năm 2023
10	Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách	- 100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn quốc; - 80% trung tâm thương mại trên toàn quốc; - 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng	Bộ Tài chính	Hoàn thành	- 100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn quốc; - 55,2% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng đã triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền (đến 6/12).

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
11	Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế số - xã hội số giai đoạn 2024-2025	Kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Ngày 20/11/2024, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình đã ký Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 – 2025
12	Tổ chức Phiên họp, Hội nghị thúc đẩy số hóa ngành Nông nghiệp	- Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách về kế hoạch, nội dung	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hoàn thành	Đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung, đề xuất cho phép tổ chức phiên họp.
13		- Tổ chức Phiên họp, Hội nghị do Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách chủ trì	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hoàn thành	Đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội nghị thúc đẩy số hóa ngành nông nghiệp tại Bộ Nông nghiệp và PTNT do Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chủ trì vào ngày 14/5/2024.
14	Tổ chức Phiên họp, Hội nghị thúc đẩy số hóa ngành lĩnh vực: điện, năng lượng; công nghiệp chế biến, chế tạo.	- Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách về kế hoạch, nội dung	Bộ Công Thương	Hoàn thành	Đã báo cáo tại Văn bản 257/BC-BCT; 280/BC-BCT; Phó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tại văn bản 7814/VPCP-KSTTHC ngày 24/10/2024; 8521/VPCP-KSTTHC ngày 20/11.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
15		- Tổ chức các Phiên họp, Hội nghị do Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách chủ trì	Bộ Công Thương	Hoàn thành	Ngày 21/11/2024. Đã tổ chức Diễn đàn Chuyển đổi số ngành Công Thương với 01 phiên toàn thể và các phiên chuyên đề về điện, năng lượng; công nghiệp chế biến, chế tạo
16	Tổ chức Phiên họp, Hội nghị thúc đẩy số hóa ngành Xây dựng	- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ phụ trách về kế hoạch, nội dung	Bộ Xây dựng	Hoàn thành	Văn bản 4117/BXD-TTTT ngày 18/7/2024; Văn bản 5195/VPCP-KSTT ngày 25/7/2024 giao Bộ Xây dựng chủ trì.
17		- Tổ chức Phiên họp, Hội nghị do Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách chủ trì	Bộ Xây dựng	Hoàn thành	Đã tổ chức Hội nghị ngày 27/8/2024
18	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành	Đã tổ chức Hội thảo chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo với chủ đề “Giáo dục đại học với công nghệ số”

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực				
19	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành Y tế	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Y tế	Hoàn thành	Bộ Y tế đã ban hành Quyết định 1181/QĐ-BYT ngày 8/5/2024 phê duyệt Kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Y tế giai đoạn 2024-2025. Căn cứ Kế hoạch, Bộ Y tế đã tổ chức các cuộc họp, hội nghị giải quyết các khó khăn vướng mắc, điểm nghẽn về dịch vụ công trực tuyến
20	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành Giao thông vận tải	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Giao thông vận tải	Hoàn thành	Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về “Hệ thống cơ sở dữ liệu và khung kiến trúc dữ liệu ngành giao thông vận tải TP.HCM được tổ chức toàn ngành để thúc đẩy chuyển đổi số ngành Giao thông vận tải

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
21	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành Tư pháp	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Tư pháp	Hoàn thành	Đã tổ chức “Hội nghị trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm số hóa sổ hộ tịch” theo hình thức trực tuyến, kết nối điểm cầu tới 63 Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố để chia sẻ giải pháp, sáng kiến, kinh nghiệm của các địa phương trong quá trình số hóa dữ liệu hộ tịch, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ theo đúng yêu cầu của phong trào thi đua cao điểm “Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch” và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.
22	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Hoàn thành	Bộ VHTTDL đã ban hành Kế hoạch số 4064/KH-BVHTTDL ngày 23/9/2024 về Kế hoạch Hội thảo “Định hướng phát triển cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Hội thảo "Định hướng phát triển cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình" đã được tổ chức. Đại biểu tham dự Hội thảo gồm có: Đại diện Lãnh đạo Bộ Công an, Đại diện Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, Đại diện lãnh đạo các Cục, Vụ thuộc Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ban, ngành; đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các tập đoàn công nghệ.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
23	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hoàn thành	Đã tổ chức Hội nghị Chuyển đổi số, Chuyển đổi xanh tài nguyên nguyên và môi trường vào ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại thành phố Cần Thơ
24	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.	Nghị định được ban hành	Bộ Công an	Hoàn thành	Nghị định 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước
25	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin	Hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Nghị định số 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước				
26	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Lưu trữ	trình QH tại kỳ họp 7, QH Khóa 15 để Luật Lưu trữ sửa đổi được ban hành	Bộ Nội vụ	Hoàn thành	Quốc hội đã thông qua tại Kỳ họp thứ 7 khóa XIV.
27	Xây dựng, hoàn thiện báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật, bổ sung phương án xử lý đối với các thủ tục hành chính chưa được cắt giảm, đơn giản hóa trong việc thực thi các Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo phạm vi quản lý của từng bộ, ngành	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Tổ công tác rà soát VBQPPL của Chính phủ	Hoàn thành	Văn bản 1115/TCT ngày 06/3/2024; Văn bản 1389/TCT ngày 25/3/2024.
28	Xây dựng Đề án "Đẩy mạnh tuyên truyền	Trình Chính phủ ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Ngày 17/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 1588/QĐ-TTg về Phê duyệt Đề án “Tuyên

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030"				truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
29	Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC)	100% Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành, địa phương kết nối với EMC	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành	100% đã kết nối
30	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương thực hiện.	Hoàn thiện, cung cấp dịch vụ khai thác, sử dụng cho các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Hoàn thành	Trong năm 2024, tổng số nhiệm vụ giao các bộ, ngành, địa phương là 5117 nhiệm vụ. Hệ thống đã cung cấp API để tích hợp, kết nối với hệ thống quản lý văn bản và điều hành của 3 bộ và 19 địa phương.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
31	Thúc đẩy khai thác, sử dụng hiệu quả, rộng rãi ứng dụng công dân số VNeID	Mở rộng cung cấp ít nhất 10 dịch vụ tiện ích trên ứng dụng VNeID; Hoàn thành thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế; sổ sức khỏe điện tử, giấy khai sinh, kết hôn...	Bộ Công an	Hoàn thành	- Ngày 02/10/2024, Triển khai Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID trên toàn quốc tại Hà Nội do Thủ tướng Chính phủ chủ trì. - Bộ Y tế đã thành lập Tổ công tác triển khai Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VneID (Quyết định số 3012/QĐ-BYT ngày 09/10/2024) - Tích hợp thông tin sức khỏe trên ứng dụng VneID: Bộ Y tế đang bổ sung nội dung quy định liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh vào Nghị định quy định quản lý dữ liệu y tế, khi Nghị định ban hành tất cả các cơ sở khám chữa bệnh sẽ cùng thực hiện nên nội dung này. - Bộ Tư pháp ban hành Quy trình hướng dẫn các địa phương triển khai cấp Phiếu lý lịch Tư pháp trên ứng dụng VNeID (Quy trình số 570/TTLTPQG-QLHG ngày 20/9/2024)
32	Thúc đẩy phát triển, ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức trong xây dựng văn bản pháp luật, thực thi công vụ; hỗ trợ	Hướng dẫn kỹ thuật và triển khai thử nghiệm Trợ lý ảo: - Trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức;	Bộ TT&TT	Đang triển khai	Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc hướng dẫn kỹ thuật và đang triển khai thử nghiệm 3 TLA: + TLA hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức: TLA đang ở giai đoạn thử nghiệm cuối cùng, tập trung giải quyết bài toán hỏi đáp tri thức trong các lĩnh vực chuyên ngành của

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	người dân về các vấn đề pháp lý và các trợ lý ảo khác	- Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; - Trợ lý ảo phục vụ người dân; - Trợ lý ảo khác.			Bộ TT&TT. + TLA hỗ trợ rà soát VBQPPL: Từ tháng 02/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng Quốc hội, Bộ Tư pháp và một số doanh nghiệp công nghệ số trong nước để nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng Trí tuệ nhân tạo. Thời điểm hiện tại, TLA đã cơ bản hoàn thành, cung cấp 3 chức năng chính: (1) Hỗ trợ rà soát, phát hiện các mâu thuẫn thẩm quyền về hình thức; (2) Kiểm tra về hiệu lực của các văn bản căn cứ và văn bản tham chiếu trong quá trình xây dựng VBQPPL; (3) Tìm kiếm theo nội dung các điều, khoản, điểm, các văn bản quy phạm pháp luật. + TLA hỗ trợ pháp lý cho người dân: TLA hỗ trợ pháp lý cho người dân được Bộ Thông tin và Truyền thông thử nghiệm từ tháng 4/2024, đã hoàn thành chức năng hỗ trợ người dân hỏi đáp các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực giao thông đường bộ.
33	Thí điểm cho phép chấm điểm khả tín	Triển khai thí điểm tại một số tổ	Bộ Công an	Hoàn thành	01 Tổ chức tín dụng triển khai; 09 tổ chức tín dụng đang nghiên cứu triển khai

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	khách hàng vay dựa trên đa nguồn dữ liệu, sau khi được sự đồng ý của người dân cho phép khai thác	chức tín dụng, ngân hàng			
34	Nghiên cứu giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử	Báo cáo Thủ tướng giải pháp thực hiện;	Bộ Công an	Hoàn thành	Bộ Công an đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1092/BC-BCA-C06 ngày 28/5; VPCP lấy ý kiến các Bộ liên quan lần 2; Bộ GTVT đã có ý kiến tại văn bản 11774/BGTVT-TTCNTT ngày 30/10/2024. Nhiệm vụ này tiếp tục được giao nhiệm vụ triển khai theo Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025
35	Lập đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân	Trình Chính phủ xem xét, thông qua	Bộ Công an	Hoàn thành	Văn phòng Chính phủ đã tổ chức lấy kiến thành viên Chính phủ về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
36	Lập đề nghị xây dựng Luật dữ liệu	Trình Chính phủ xem xét, thông qua	Bộ Công an	Hoàn thành	Quốc hội đã thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội XIV
37	Xây dựng, ban hành quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu (Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng,	Quy chuẩn, tiêu chuẩn về Trung tâm dữ liệu được ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Bộ TT&TT đã có Văn số 3189/BTTTT-CVT ngày 05/8/2024 gửi Bộ Công an về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu để phục vụ vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	Trung tâm dữ liệu ngành) để phục vụ vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.				Đã gửi Hồ sơ TCVN sang Bộ KH&CN, thẩm định đối với các tiêu chuẩn có liên quan đến quản lý môi trường, tiết kiệm năng lượng.
38	Xây dựng Nghị định quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ	Nghị định được ban hành	Bộ Quốc phòng	Hoàn thành	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024
39	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử	Nghị định được ban hành	Bộ Công an	Hoàn thành	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024
40	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viên thông (sửa đổi)	Hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024
41	Thương mại hóa dịch vụ viễn thông 5G	Mạng 5G được cấp phép triển khai chính thức	Bộ TT&TT	Hoàn thành	03 Nhà mạng (Viettel; VNPT; Mobifone) đã được cấp phép cung cấp dịch vụ 5G. Đã thương mại hoá cung cấp dịch vụ 5G toàn quốc. Ngày 15/10/2024, Tập đoàn công nghệ viễn thông quân đội Viettel đã chính thức khai trương mạng 5G, với 6.500 trạm BTS, phủ sóng 100%

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					thủ phủ của 63/63 tỉnh, thành phố, các khu công nghiệp, khu du lịch, cảng biển, sân bay, bệnh viện, đại học
42	Phổ cập Internet cáp quang tới 100% thôn, bản trên toàn quốc	100% nhà văn hóa thôn, bản đã có điện lưới quốc gia có kết nối Internet cáp quang băng rộng. Đối với các nơi có địa hình phức tạp, nguồn lực đầu tư lớn cần xây dựng báo cáo đánh giá, đề xuất cụ thể	Bộ TT&TT	Hoàn thành	96,39% thôn, bản trên toàn quốc đã có Internet cáp quang; còn 3551 thôn, bản chưa có do thuộc vùng đặc biệt khó khăn, chưa có điện lưới quốc gia
43	Triển khai, đưa vào sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ trên phạm vi toàn quốc	100% bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng	Bộ TT&TT	Hoàn thành	100% (94/94) bộ ngành, địa phương đã đăng nhập, sử dụng Nền tảng

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
44	Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ)	Văn bản hướng dẫn của Bộ TT&TT	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Ngày 17/4/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn tại Văn bản số 1466/BTTTT-CĐSQG gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Các nhiệm vụ đang thực hiện

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ NĂM
1	Đề án hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số để phát triển sản xuất thông minh giai đoạn đến năm 2030	Đề án được ban hành	Bộ Công Thương	Đang thực hiện	Bộ Công Thương đã có bản số 306/BC-BCT ngày 26/11/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo dự thảo Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 thông qua chuyển đổi số để phát triển sản xuất thông minh
2	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 154/2013/NĐ-CP về khu công nghệ thông tin tập trung	Nghị định được ban hành	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Bộ TT&TT đã có Văn bản số 5674/BTTTT-CNICT ngày 31/12/2024 của báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đề xuất cho phép chuyển nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2013/NĐ-CP thành xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật Công nghiệp công nghệ số quy định về khu công nghệ số. Nhiệm vụ xây dựng Nghị định này sẽ được thực hiện trong năm 2025, đồng bộ với hiệu lực thi hành của Luật Công nghiệp công nghệ số được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 vào tháng 5 năm 2025.
3	Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về	Nghị định được ban hành	Ngân hàng Nhà	Đang thực hiện	Trên cơ sở ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước đang chuẩn bị các nội dung liên quan cho buổi làm việc, trao đổi, thống

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ NĂM
	cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (fintech) trong lĩnh vực ngân hàng		nước Việt Nam		nhất ý kiến với các Bộ để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành. Ngày 9/12/2024 NHNN đã chủ trì cuộc họp với các bộ ngành. Ngày 10/12/2024 đã có Tờ trình 175/TTr-NHNN trình Chính phủ báo cáo về nội dung, kết quả cuộc họp và trình Chính phủ cho hướng chỉ đạo
4	Xây dựng Kế hoạch, lộ trình sử dụng biên lai phí, lệ phí điện tử đối với tất cả các ngành, lĩnh vực	Kế hoạch, lộ trình được Bộ Tài chính ban hành	Bộ Tài chính	Đang thực hiện	Bộ Tài chính đề xuất chuyển nhiệm vụ này cho các bộ, ngành do với trên 200 loại phí, trên 100 loại lệ phí gắn với nhiều ngành nghề, lĩnh vực (từ kinh tế, văn hóa, xã hội đến quốc phòng, an ninh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục,...) và phát sinh ở các cấp từ Trung ương đến địa phương trên cả nước nên kế hoạch, lộ trình triển khai biên lai phí, lệ phí điện tử được từng Bộ, ngành xây dựng dựa trên các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhân lực triển khai, an ninh và bảo mật thông tin của từng Bộ ngành, lĩnh vực đó. Để triển khai nhiệm vụ này, Bộ Tài chính đã đề xuất nội dung sửa đổi các quy định liên quan đến biên lai điện tử tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 để đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý triển khai biên lai điện tử (Dự thảo đang được Bộ Tài chính giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ NĂM
5	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế số vùng Tây Nguyên	Hồ sơ Đề án trình Thủ tướng Chính phủ	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Ngày 06/10/2024, Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 7261/VPCP-KSTT, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình, Bộ TT&TT đã lấy xin ý kiến của 8 Bộ, 05 UBND tỉnh, 02 trường Đại học, 04 tập đoàn, Tổng công ty và đến nay đã nhận được ý kiến góp ý của 05 Bộ và 05 UBND tỉnh, 01 Tổng công ty. Bộ T&TT đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án phát triển kinh tế số Tây Nguyên tại Tờ trình số 115/TTr-BTTTT ngày 19/12/2024.
6	Tổ chức Phiên họp, Hội nghị ứng dụng công nghệ và quản trị số phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất	- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ phụ trách về kế hoạch, nội dung	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đang thực hiện	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành văn bản số 4291/BKHĐT-QLKKT ngày 5/6/2024 về việc triển khai hoạt động chuyển đổi số tại các KCN, KCX gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ LĐT&XH	Đang thực hiện	Bộ LĐT&XH đang đề xuất xây dựng Đề án chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực người có công, lao động và xã hội. Và sẽ tổ chức Hội nghị thúc đẩy nội dung này cho hiệu quả, toàn diện

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ NĂM
	tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực				
8	Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu (bao gồm 25 dịch vụ theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	Hoàn thành triển khai 12 dịch vụ công thiết yếu (tháng 4 đã hoàn thành 41)	Bộ Công an; Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	92,5% dịch vụ đã hoàn thành (49/tổng số 76 dịch vụ thiết yếu). Bao gồm cả các dịch vụ theo quyết định 208/QĐ-TTg
9	Cung cấp, tích hợp 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	Còn 12 TTHC chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thuộc trách nhiệm của 07 bộ ngành: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Công Thương, Tài chính.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ NĂM
11	Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	Quyết định được cấp có thẩm quyền ban hành	Bộ Công an	Đang thực hiện	Đang hoàn thiện dự thảo
12	Nghiên cứu, đề xuất mô hình nghiệp vụ triển khai tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (gồm nghiệp vụ dữ liệu đầu vào, nghiệp vụ dịch vụ đầu ra, nghiệp vụ lõi), bảo đảm trước mắt phục vụ hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính và việc phân tích các chỉ tiêu kinh tế xã hội quốc gia, chỉ tiêu thống kê các bộ, ngành	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành	Bộ Công an	Đang thực hiện	Đang hoàn thiện dự thảo

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ NĂM
13	Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an được ban hành	Bộ Công an	Đang thực hiện	Ngày 14/10/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia (Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an)
14	Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam	Nghị định được ban hành	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Bộ TT&TT đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định, phối hợp các cơ quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay đang tiếp tục hoàn thiện để trình Chính phủ ban hành.
15	Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích	Nghị định được ban hành	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Đã trình Chính phủ, đang hoàn thiện dự thảo

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ NĂM
16	Nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng	Đề án được ban hành	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đang thực hiện	Tích hợp nội dung vào Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao. Bộ GDĐT đã xây dựng Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ
17	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương	Hoàn thiện HTTT báo cáo	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	77.4%
18	Kết nối HTTT báo cáo với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	100% kết nối	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	77.4%
19	Xóa vùng lõm sóng di động trên phạm vi toàn quốc	Phủ sóng băng rộng di động cho các thôn, bản đang	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	99,23% thôn, bản trên toàn quốc có sóng di động (100% các thôn, bản đã có điện lưới có sóng, trừ một

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ NĂM
		lỗm sóng và đã có điện lưới quốc gia			số nơi đặc biệt khó khăn, chưa có điện lưới quốc gia). Năm 2025 tiếp tục thực hiện.

c) Các nhiệm vụ thường xuyên

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
1	Thúc đẩy, kết nối các doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào quá trình chuyển đổi số các ngành/lĩnh vực	- Hội nghị, hội thảo, diễn đàn kết nối giữa doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức, doanh nghiệp thuộc các ngành/lĩnh vực khác; - Khuyến khích, kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số Việt Nam tham gia vào chuyển	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Bộ TT&TT đã phối hợp các địa phương: Khánh Hòa, Bình Phước, Gia Lai, Hà Nội và Hòa Bình triển khai các Hội thảo kết nối cung cầu nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia vào chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo nhu cầu của các địa phương.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
		đổi số các ngành/lĩnh vực một cách thiết thực, hiệu quả			
2	Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước	Văn bản hướng dẫn	Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	Đã ban hành các Văn bản số 1923/VPCP-KSTT ngày 29/11/2024; Văn bản số 1744/VPCP-KSTT ngày 14/10/2024; Văn bản số 1449/VPCP-KSTT ngày 06/10/2023. Tổ chức các Hội nghị tập huấn tại các địa phương: Hà Tĩnh, Cao Bằng, Cần Thơ, TP HCM, Cà Mau, Quảng Nam,...
3	Phát triển, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia, tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm	Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	- Văn phòng Chính phủ đã nâng cấp một số hạng mục sau: Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, hệ thống Phản ánh kiến nghị, hệ thống thanh toán trực tuyến, hệ thống định danh và xác thực điện tử và một số dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng. - Trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ tiếp tục phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
4	Tổ chức thực hiện Đề án "Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030" sau khi được phê duyệt	Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp Đề án năm 2024	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Đang triển khai thực hiện
5	Phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia	Hoàn thiện Trục liên thông văn bản quốc gia, kết nối liên thông 04 cấp các cơ quan trong hệ thống hành chính; mở rộng kết nối với các cơ quan trong hệ thống chính trị	Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	Đến nay đã có hơn 45,4 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Trục liên thông văn bản quốc gia đã liên thông 04 cấp các cơ quan trong hệ thống hành chính; kết nối liên thông với các cơ quan khác trong hệ thống chính trị.
6	Rà soát, đưa ra cảnh báo lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin các Cổng Thông tin	Đưa ra cảnh báo với các bộ, ngành, địa phương.	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	- Số cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam mà Cục An toàn thông tin đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý:

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	điện tử, Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương				+ Tháng 11/2024 có 180 cuộc, giảm 11,8% so với tháng 10/2024 (204 cuộc), giảm 80,3% so với cùng kỳ tháng 11/2023 (915 cuộc). + Trong 11 tháng đầu năm 2024, có 4.663 cuộc, giảm 59,2% so với cùng kỳ 2023 (11.428 cuộc). Tính đến thời điểm hiện tại đã rà soát, ghi nhận và cảnh báo 625 website bị chèn nội dung quảng cáo trên các trang, cổng thông tin điện tử của bộ ngành, địa phương. Trong đó: - 64 website còn tồn tại lỗ hổng (35 website thuộc 15 bộ/ngành, 29 website thuộc 14 tỉnh/thành phố). - 537 website đã được xử lý (134 website thuộc 23 bộ/ngành, 403 website thuộc 56 tỉnh/thành phố). - 24 website không truy cập được (06 website thuộc 05 bộ/ngành, 18 website thuộc 12 tỉnh/thành phố).
7	Rà soát, đánh giá tình trạng lộ lọt thông tin, dữ liệu cá nhân người dùng trên môi trường số, đưa ra cảnh báo	Thường xuyên đưa ra cảnh báo với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân.	Bộ Công an	Đang thực hiện	Tính đến thời điểm hiện tại: - Số cảnh báo trực tiếp gửi các cơ quan, doanh nghiệp: 20 (văn bản cảnh báo lỗ hổng an toàn thông tin trên hệ thống thông tin) Trong đó: 15 văn bản gửi CQNN, 05 văn bản gửi DN. - Số lượng cảnh báo diện rộng: 31 văn bản. Trong đó: 11 văn bản cảnh báo lỗ hổng Microsoft, 11 Báo cáo an toàn thông tin mạng Việt Nam, 09 văn bản cảnh báo lỗ hổng an toàn thông tin/nhóm tấn công APT.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					- Số lượng cảnh báo hàng tuần: 46 cảnh báo tuần.
8	Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số quốc gia, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số,...	Thường xuyên chỉ đạo tại giao ban báo chí hằng tuần; hàng quý báo cáo kết quả thực hiện;	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	- Thường xuyên phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tại giao ban báo chí hằng tuần/tháng đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ số; tuyên truyền đậm nét các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước trong việc chủ động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế; công tác hiện đại hóa trong phương thức chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương; chuyển đổi số quốc gia, việc ứng dụng công nghệ trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng chính quyền điện tử... Qua rà quét, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 26/11/2024, có 121.954 tin, bài trên báo/tạp chí điện tử tuyên truyền về các nội dung liên quan tới chuyển đổi số quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ số. - Các Đài Phát thanh, Đài Truyền hình, Đài Phát thanh, Truyền hình và các đơn vị hoạt động truyền hình (Đài PTTH) đã tăng cường thông tin, tuyên truyền về các

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					nhiệm vụ liên quan đến công tác chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia; các văn bản chỉ đạo và điều hành về việc chuyển đổi số của Tỉnh và Trung ương với nội dung trọng tâm là công tác tuyên truyền, phổ biến về phát triển kinh tế số và xã hội số. Các Đài PTTH cũng tập trung thông tin, tuyên truyền nâng cao hiểu biết của người dân về chuyển đổi số; lợi ích thiết thực của công tác chuyển đổi số; chia sẻ kinh nghiệm từ những mô hình chuyển đổi số hay ở các tỉnh, thành phố trên cả nước và một số quốc gia tiên bộ để chính quyền, người dân, doanh nghiệp có thêm kênh tham khảo, học hỏi, từ đó mạnh dạn ứng dụng vào trong thực tế tại địa phương. Với những tin bài, chương trình, chuyên mục chất lượng, nội dung hấp dẫn, hình thức thể hiện mới mẻ, phong phú, các Đài PTTH đã góp phần khơi dậy và lan tỏa niềm tự hào dân tộc, thổi bùng lên nhiệt huyết và tinh thần đóng góp cho dân tộc, đất nước bằng sự đổi mới, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả những chương trình, nhiệm vụ để chuyển đổi số thành công. Công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số được các Đài PTTH thực hiện trên tất cả các kênh sóng và đăng tải trên các trang thông tin điện tử của Đài và trên các ứng dụng Internet, mạng xã hội.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					Một số chuyên mục nổi bật của các Đài PTTH như: chuyên mục Dòng chảy số, Công nghệ kiến tạo, Kinh tế số (Đài Truyền hình Việt Nam); Kết nối công nghệ, Sống kết nối (Đài Tiếng nói Việt Nam); Kênh chuyên biệt về công nghệ thông tin và truyền thông VTC2 (Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC); Nhịp sống số, Caphe Tech (Đài PTTH Đà Nẵng); Chuyển đổi số (Đài PTTH Hà Nội, Đài PTTH Bình Thuận); IT Today (Đài PTTH Bình Dương, Hải Dương, Cà Mau); Cafe Tek (Đài HTV); Đô thị số, Trò chuyện cùng thành phố thông minh, Chuyển động cùng công nghệ (Đài VOH),... Nhiều Đài PTTH đã từng bước đầu tư trang thiết bị theo hướng số hóa về khâu sản xuất chương trình và truyền dẫn tín hiệu, đến nay Đài đã số hóa hoàn toàn theo chuẩn HD, xe truyền hình lưu động được đầu tư theo công nghệ số chuẩn HD; trong năm qua, đã triển khai một số phương án đầu tư trang thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất chương trình PT-TH, Tòa soạn hội tụ, đảm bảo công nghệ phù hợp lộ trình số hoá. Hiện, Bộ TTTT đã ban hành Bộ chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí. Năm 2024, có 65 Đài PTTH tham gia đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
9	Đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn, nâng cao kỹ năng, ứng phó với các tiêu cực trên mạng xã hội bằng các nội dung thiết thực, hiệu quả.	Nắm bắt kịp thời, hạn chế các thông tin sai lệch, tiêu cực trên mạng xã hội và có giải pháp, định lượng cụ thể	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Bộ ban hành văn bản số 1159/BTTTT-PTTH&TTĐT ngày 29/3/2024 và số 1699/PTTH&TTĐT ngày 24/6/2024 gửi Ủy ban nhân dân và Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn thành lập và vận hành Trung tâm xử lý tin giả tại địa phương để công tác tiếp nhận, xử lý tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng tại địa phương được nhanh chóng, chủ động và đạt hiệu quả cao hơn. Đến nay đã có 20 tỉnh, thành phố đã thành lập Trung tâm xử lý tin giả/tin sai sự thật hoặc Bộ phận xử lý tin giả tại địa phương hoặc bổ sung nhiệm vụ xử lý tin giả theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông vào “Tổ theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng” hoặc “Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị” sẵn có của địa phương. Kết quả, hết tháng 9/2024, Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc của Bộ TT&TT đã tiếp nhận và xử lý 1130 phản ánh liên quan đến tin xấu độc, tin lừa đảo, sai sự thật trên không gian mạng. - Ngày 24/05/2024, Cục PTTH&TTĐT đã ban hành văn bản số 1358/PTTT&TTĐT yêu cầu các đơn vị cung cấp dịch vụ mạng xã hội triển khai giải pháp nhằm bảo vệ người sử dụng, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng thực hiện thông qua mạng xã hội.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					- Ngày 29/3/2024, đã ban hành văn bản số 664/PTTH&TTĐT yêu cầu: (1) chủ quản các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội cần chủ động cân đối tỷ lệ thông tin, đảm bảo những thông tin tích cực là chủ đạo, đẩy mạnh truyền thông chính sách, kiểm soát chặt chẽ thông tin do người dùng chia sẻ...; (2) Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chủ động rà soát, giám sát hoạt động cung cấp thông tin trên mạng của các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội trên địa bàn... Các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội nói chung cũng đã tham gia tích cực, chủ động vào hoạt động truyền thông chính sách, thông tin về các sự kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước, sự kiện văn hóa, xã hội; đảm bảo những thông tin tích cực là chủ đạo, thông tin tiêu cực, thông tin về mặt trái của xã hội không quá 15% trên tổng số tin bài được đăng tải. - Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Cẩm nang tin giả để nâng cao kỹ năng của người dùng mạng xã hội. - Tăng cường đẩy mạnh việc khuyến khích, phát triển nội dung thông tin phù hợp với người Việt Nam trên mạng, qua đó góp phần phát triển tri thức, đồng thời hạn chế việc lợi dụng mạng để vi phạm pháp luật, hạn chế mặt tiêu cực của mạng xã hội.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					- Triển khai sáng kiến về “White List” nhằm điều hướng dòng tiền quảng cáo từ các nền tảng xuyên biên giới về các nền tảng nội dung số trong nước với thông điệp được chuyển tải đến các đại lý quảng cáo và người làm nội dung: Chỉ làm nội dung sạch, thông tin có ích cho cộng đồng mới được nhận quảng cáo. Theo đó, năm 2024, danh sách White List đã được mở rộng thêm từ 7.028 lên gần 8.000 trang/kênh/tài khoản. Bên cạnh việc hướng dẫn các tỉnh, thành phố thành lập và vận hành Trung tâm xử lý tin giả tại địa phương, Bộ TT&TT cũng đã triển khai nhiều biện pháp để tăng cường xử lý tin giả, tin xấu độc, tổ chức các chiến dịch truyền thông, Ngày hội KOL tôn vinh những người có nhiều đóng góp cho cộng đồng.
10	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; cán bộ chuyên trách; người dân, doanh nghiệp; cơ quan, cá nhân thuộc Mạng lưới chuyển đổi	Hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, sử dụng các nền tảng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp; cán bộ chuyên trách	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Tổ chức 10 khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng MOOCS cho tổng cộng 133.000 cán bộ học viên trong các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và trong các cơ quan báo chí, truyền thông. - Hỗ trợ 25 bộ, ngành và 54 địa phương sử dụng miễn phí Nền tảng MOOCS để chủ động bồi dưỡng về chuyển đổi số cho 173.000 công chức, viên chức và người lao động của bộ, ngành, địa phương. - Chủ trì tổ chức 02 khóa học miễn phí về kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn trên môi trường số cho người dân

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	số từ trung ương đến cơ sở.	CNTT, chuyển đổi số			trên Nền tảng MOOCS và 02 khóa học về phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng cho cán bộ chính quyền cấp huyện, cấp xã và cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.
11	Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số để thu hút nguồn lực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực chuyển đổi số	Các hoạt động hợp tác, đào tạo về chuyển đổi số, nhất là bồi dưỡng, phát triển nhân lực chuyển đổi số	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Tổ chức các đoàn làm việc với các nước đối tác về Công nghệ, chuyển đổi số, các Tập đoàn doanh nghiệp công nghệ lớn nhằm thúc đẩy hợp tác công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo như: Bộ trưởng Bộ Công nghệ, truyền thông và thông tin Burundi; Bộ Công nghệ Truyền thông Lào, tiếp Lãnh đạo Tổ chức iSPIRT - Thành viên Ban tư vấn về Trí tuệ nhân tạo của Liên Hợp Quốc; Viện nghiên cứu Mitsubishi về nền tảng Trade Waltz; Meta, Nokia, Google, NVIDIA, ZTE, AMD.... Phối hợp với các cơ quan, tổ chức quốc tế tổ chức các khoá đào tạo, hội thảo như: Phối hợp với Đại sứ quán Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen đề nghị phối hợp tổ chức khoá đào tạo về “Quản trị Trí tuệ nhân tạo”; Phối hợp với OECD tổ chức hội nghị chuyên đề phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và phát triển kinh tế số; Diễn đàn Chuyển đổi số Việt Nam – Hàn Quốc chuyên đề chuyển đổi số lĩnh vực đào tạo nhân lực và đại học số,...

Phụ lục 2. Kết quả thực hiện Kết luận 203/TBKL-VPCP của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số tại phiên họp lần thứ 8

1. Các nhiệm vụ đã hoàn thành

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
1	Tổng hợp các kiến nghị của các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang phân công các bộ, cơ quan giải quyết theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định	Các kiến nghị được giải pháp	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Hoàn thành.
2	trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”.	Đề án được ban hành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành	Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050".
3	Xây dựng Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy	Hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Đã hoàn thành tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, trình Chính phủ ban hành;
4	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy	Hoàn thiện dự thảo, trình	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Nghị định số 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Chính phủ ban hành			CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
5	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Lưu trữ	trình QH tại kỳ họp 7, QH Khóa 15 để Luật Lưu trữ sửa đổi được ban hành	Bộ Nội vụ	Hoàn thành	Quốc hội đã thông qua tại Kỳ họp thứ 7 khóa XIV.
6	Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC)	100% Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành, địa phương kết nối với EMC	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành	100% đã kết nối
7	Đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương chưa tích hợp chữ ký số từ xa vào Công Dịch vụ công thực hiện tích hợp	100% các địa phương chưa kết nối	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Hoàn thành; Còn các cơ quan UBND, NHNN do đặc thù và nhu cầu

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
8	Thúc đẩy khai thác, sử dụng hiệu quả, rộng rãi ứng dụng công dân số VNeID	Mở rộng cung cấp ít nhất 10 dịch vụ tiện ích trên ứng dụng VNeID; Hoàn thành thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế; sổ sức khỏe điện tử, giấy khai sinh, kết hôn...	Bộ Công an	Hoàn thành	- Ngày 02/10/2024, Triển khai Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID trên toàn quốc tại Hà Nội do Thủ tướng Chính phủ chủ trì. - Bộ Y tế đã thành lập Tổ công tác triển khai Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VneID (Quyết định số 3012/QĐ-BYT ngày 09/10/2024) - Tích hợp thông tin sức khỏe trên ứng dụng VneID: Bộ Y tế đang bổ sung nội dung quy định liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh vào Nghị định quy định quản lý dữ liệu y tế, khi Nghị định ban hành tất cả các cơ sở khám chữa bệnh sẽ cùng thực hiện nên nội dung này. - Bộ Tư pháp ban hành Quy trình hướng dẫn các địa phương triển khai cấp Phiếu lý lịch Tư pháp trên ứng dụng VNeID (Quy trình số

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					570/TTLTPQG-QLHG ngày 20/9/2024)
9	Lập đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân	Trình Chính phủ xem xét, thông qua	Bộ Công an	Hoàn thành	Văn phòng Chính phủ đã tổ chức lấy kiến thành viên Chính phủ về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
10	Lập đề nghị xây dựng Luật dữ liệu	Trình Chính phủ xem xét, thông qua	Bộ Công an	Hoàn thành	Quốc hội đã thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội XIV
11	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông (sửa đổi)	Hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Chính phủ đã ban hành tại Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024
12	Ban hành nghị quyết về miễn, giảm phí, lệ phí trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến	100% địa phương ban hành	An Giang, Cần Thơ, Đắk Nông, Kiên Giang, Sóc Trăng, Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh	Hoàn thành	100%

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
13	Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; Thực hiện sơ kết, phổ biến kinh nghiệm triển khai Đề án 06 cho các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng Đề án chuyển đổi số của bộ, cơ quan, địa phương, nhân rộng mô hình triển khai Đề án 06 trên toàn quốc.	Thực hiện sơ kết Đề án 06; xây dựng tài liệu bài học kinh nghiệm, phổ biến, hướng dẫn các bộ, ngành	Bộ Công an	Hoàn thành	Đã sơ kết Đề án 06, phổ biến kinh nghiệm cho các bộ, ngành, địa phương
14	Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án, mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, hoàn thành trước ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 156/TB-VPCP ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 181/TB-VPCP ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.	Nghị định được ban hành	Bộ Tài chính	Hoàn thành	Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
15	Đối với các khoản chi của ngân sách trung ương năm 2024 chưa phân bổ cho các bộ, cơ quan để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan liên quan căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội và quy định liên quan, khẩn trương rà soát, tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ, báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền theo quy định; hoàn thành nhiệm vụ này theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 156/TB-VPCP ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 181/TB-VPCP ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ	Có phương án phân bổ tài chính thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06	Bộ Tài chính	Hoàn thành	Trên cơ sở đề nghị của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, thừa ủy quyền Chính phủ, Bộ Tài chính đã có Công văn số 770/BTC-VI ngày 20/8/2024 (Công văn Mật) gửi Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên (ngân sách nhà nước năm 2024 cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an từ nguồn chi ngân sách trung ương năm 2024 chưa phân bổ đầu năm, trong đó có kinh phí thực hiện Đề án 06/CP của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng. - Đối với 4 đơn vị (Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Khoa học và công nghệ, Giáo dục và Đào tạo) đã gửi đề xuất kinh phí thực hiện Đề án trong năm 2024 với tổng kinh phí 268,161 tỷ đồng. Qua rà soát, hồ sơ gửi kèm công văn đề nghị của các bộ, cơ quan trung ương chưa đảm bảo theo đúng đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số 4193/BTC-NSNN

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
16	Hoàn thiện và ban hành phương pháp, tiêu chí đo lường chỉ tiêu thống kê về tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong GDP và trong các ngành, lĩnh vực tại Việt Nam.	Văn bản hướng dẫn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành	Hoàn thành. Bộ KH&ĐT (Tổng cục Thống kê) đã ban hành Thông tư 13/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số. Kết quả đã được Bộ KH&ĐT công bố kết quả tại kỳ họp Báo cáo tình hình KTXH Quý IV năm 2023

2. Các nhiệm vụ đang thực hiện

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
1	Hoàn thành, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số	Luật được Quốc hội thông qua	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	- Chính phủ đã ký Tờ trình Quốc hội về dự án Luật Công nghiệp công nghệ số (Tờ trình số 492/TTr-CP ngày 20/9/2024 kèm hồ sơ dự án Luật Công nghiệp công nghệ số theo quy định). - Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến tại Phiên họp số 38 ngày 08/10/2024;

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					- Đã báo cáo Quốc hội thảo luận, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8. Dự kiến sẽ trình thông qua tại kỳ họp thứ 9
2	Quyết liệt triển khai hóa đơn điện tử trong tất cả các lĩnh vực và trong thu thuế, phí, lệ phí; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng, thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng xuyên biên giới...	- Kế hoạch, lộ trình sử dụng biên lai phí lệ phí điện tử; - Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền	Bộ Tài chính	Đang thực hiện	- Hóa đơn điện tử, tính đến thời điểm ngày 18/11/2024, hệ thống hóa đơn điện tử đã tiếp nhận và xử lý là hơn 11 tỷ hóa đơn. - Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, tính đến ngày 18/11/2024 có 89.155 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là 1,13 tỷ hóa đơn. - Hoạt động quản lý thương mại điện tử và xuyên biên giới: Bộ Tài chính đã hoàn thành xây dựng Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế. Trong đó đã có 116 nhà cung cấp nước ngoài thực hiện đăng

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					ký, kê khai và nộp thuế qua Cổng thông tin điện tử đến từ nhiều quốc gia như Hoa Kỳ; Singapore; Ireland; Anh,... Tổng số thuế các nhà cung cấp nước ngoài đã nộp trong năm 2024 là 8.677 tỷ VNĐ.
3	Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu (bao gồm 25 dịch vụ theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	Hoàn thành triển khai 12 dịch vụ công thiết yếu (tháng 4 đã hoàn thành 41)	Bộ Công an; Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	Hoàn thành 80,26% (50/tổng số 76 dịch vụ thiết yếu). Các dịch vụ chưa hoàn thành: Cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ; Nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp; Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng; Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật; Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án; Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính); Nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; Thanh toán viện phí; Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường.
4	Cung cấp, tích hợp 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp	Bộ Công an	Đang thực hiện	Còn 12 TTHC chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Các dịch vụ còn lại do chưa kết nối CSDL liên quan giữa BCA với các Bộ: Tư pháp, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Ngoại giao, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư. Đối với nhóm thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch – Điều chỉnh thông

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					tin về Cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú – Cấp lại thẻ Căn cước công dân/Đổi thẻ Căn cước công dân: đang hoàn thiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
5	Hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương	100% hệ thống báo cáo các bộ, ngành, địa phương kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	77,4%
6	Các bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thành việc tích hợp giải pháp ký số từ xa vào Cổng Dịch vụ công, đề nghị chủ động phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành	các địa phương chưa kết nối	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	100% các bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thành đã tích hợp. Còn duy nhất Ủy ban dân tộc chưa tích hợp do đang nâng cấp Cổng Dịch vụ công

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
7	Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam	Nghị định được ban hành	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Đã trình Chính phủ; đã tiếp thu hoàn thiện ý kiến của các cơ quan, báo cáo giải trình.
8	Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích	Nghị định được ban hành	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Đang hoàn thiện dự thảo
9	Các địa phương phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông, điện lực xóa bỏ các vùng lõm sóng di động tại các thôn, bản đã có điện lưới quốc gia, hoàn thành trước tháng 12 năm 2024; tiếp tục nâng cao chất lượng mạng băng rộng di động	Xóa bỏ 896 vùng lõm	các địa phương	Đang thực hiện	Sóng băng rộng di động đã phủ sóng 99,23% thôn, bản trên toàn quốc.
10	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số y tế đến năm 2030.	Đề án được ban hành	Bộ Y tế	Đang thực hiện	- Bộ Y tế đã xây dựng Dự thảo và gửi xin ý kiến các bộ, ngành liên quan, bao gồm: Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. - Đã hoàn thiện Dự thảo Đề án theo ý kiến đóng góp của các bộ, ngành; Lấy ý kiến Bộ TT&TT, Bộ Công an. - Đang tiếp tục hoàn thiện để lấy ý kiến lần cuối của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông. - Bộ Y tế sẽ trình Chính phủ trong tháng 1 năm 2025.
11	Xây dựng đề án chuyển đổi số mang tính đột phá cho ngành, lĩnh vực, địa phương mình	Đề án được ban hành	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	Bộ TT&TT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về xây dựng Đề án chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương; 08 địa phương; 03 bộ, ngành đã ban hành Đề án.
12	Nghiên cứu kinh nghiệm của Bộ Công an về triển khai Đề án 06, xây dựng đề án chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương, bảo đảm kết nối với Đề án 06	Đề án được ban hành	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	Bộ TT&TT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về xây dựng Đề án chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương; 08 địa phương; 03 bộ, ngành đã ban hành Đề án.

3. Các nhiệm vụ thường xuyên

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	Tiến độ	Kết quả năm
1	Kiện toàn BCD Chuyển đổi số	Các BCD thường xuyên kiện toàn	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	Năm 2024 có 23 cơ quan thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.
2	Đẩy nhanh triển khai TTDL quốc gia	Hoàn thành TTDL quốc gia	Bộ Công an	Đang thực hiện	Đang triển khai 02 Dự án (1) Dự án TTDL quốc gia số 1: Dự kiến ngày 20/12/2024, sẽ hoàn thiện hồ sơ giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi để xin ý kiến các đơn vị có liên quan. (2) Dự án CNTT cho TTDL quốc gia số 1: dự kiến trình phê duyệt tháng 12/2024
3	Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý cảnh báo cho người dân	Hướng dẫn; tổng rà soát; cảnh báo cho người dân	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Bộ TT&TT đã hướng dẫn tại Văn bản 1337/BTTTT-CATTT ngày 12/4/2024 về việc hướng dẫn rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý
4	Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an ninh mạng, an ninh đối với các hệ thống thông tin	Hướng dẫn; tổng rà soát; cảnh báo cho người dân	Bộ Công an	Đang thực hiện	Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 1337/BTTTT-CATTT ngày 12/4/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc hướng dẫn rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	Tiến độ	Kết quả năm
	tin trong phạm vi quản lý cảnh báo cho người dân				đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý

Phụ lục 3. Kết quả thực hiện Kết luận số 344/TBKL-VPCP và Kết luận 369/TBKL-VPCP của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp lần thứ 9, Phiên họp thường trực Chính phủ với Bộ trưởng, Trưởng ngành và Chủ tịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Các nhiệm vụ đã hoàn thành

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
1	Xây dựng và trình ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn đến năm 2023 và tầm nhìn 2035 (*)	Chiến lược được ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.
2	Xây dựng Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy	Hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Đã hoàn thành tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, trình Chính phủ ban hành.
3	Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử	Nghị định được ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024
4	Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách	- 100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn quốc; - 80% trung	Bộ Tài chính	Hoàn thành	- 100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn quốc; - 55,2% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng đã triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền (đến 6/12).

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
		tâm thương mại trên toàn quốc; - 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng			
5	Tổ chức Phiên họp, Hội nghị thúc đẩy số hóa ngành Nông nghiệp	- Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách về kế hoạch, nội dung	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hoàn thành	Đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ
6		- Tổ chức Phiên họp, Hội nghị do Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách chủ trì	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hoàn thành	Đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội nghị thúc đẩy số hóa ngành nông nghiệp tại Bộ Nông nghiệp và PTNT do Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chủ trì vào ngày 14/5/2024
7	Tổ chức Phiên họp, Hội nghị thúc đẩy số hóa ngành lĩnh vực: điện,	- Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ	Bộ Công Thương	Hoàn thành	Đã báo cáo tại Văn bản 257/BC-BCT; 280/BC-BCT; Phó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tại

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	năng lượng; công nghiệp chế biến, chế tạo.	trách về kế hoạch, nội dung			văn bản 7814/VPCP-KSTTHC ngày 24/10/2024; 8521/VPCP-KSTTHC ngày 20/11.
8		- Tổ chức các Phiên họp, Hội nghị do Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách chủ trì	Bộ Công Thương	Hoàn thành	Ngày 21/11/2024. Đã tổ chức Diễn đàn Chuyển đổi số ngành Công Thương với 01 phiên toàn thể và các phiên chuyên đề về điện, năng lượng; công nghiệp chế biến, chế tạo
9	Tổ chức Phiên họp, Hội nghị thúc đẩy số hóa ngành Xây dựng	- Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách về kế hoạch, nội dung	Bộ Xây dựng	Hoàn thành	Đã báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách tại văn bản 4117/BXD-TTTT ngày 18/7/2024; Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng chủ trì tại văn bản 5195/VPCP-KSTT ngày 25/7/2024.
10		- Tổ chức Phiên họp, Hội nghị do Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách chủ trì	Bộ Xây dựng	Hoàn thành	Đã tổ chức Hội nghị ngày 27/8/2024 do Bộ trưởng Bộ Xây dựng chủ trì.
11	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành	Đã tổ chức Hội thảo chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo với chủ đề “Giáo dục đại học với công nghệ số”

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	ngành và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực				
12	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Y tế	Hoàn thành	Bộ Y tế đã ban hành Quyết định 1181/QĐ-BYT ngày 8/5/2024 phê duyệt Kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Y tế giai đoạn 2024-2025. Căn cứ Kế hoạch, Bộ Y tế đã tổ chức các cuộc họp, hội nghị giải quyết các khó khăn vướng mắc, điểm nghẽn về dịch vụ công trực tuyến
13	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Giao thông vận tải	Hoàn thành	Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về “Hệ thống cơ sở dữ liệu và khung kiến trúc dữ liệu ngành giao thông vận tải TP.HCM được tổ chức toàn ngành để thúc đẩy chuyển đổi số ngành Giao thông vận tải
14	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy	Hội nghị được tổ chức;	Bộ Tư pháp	Hoàn thành	Đã tổ chức “Hội nghị trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm số hóa sổ hộ tịch” theo hình thức trực

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực.	Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện			tuyên, kết nối điểm cầu tới 63 Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố để chia sẻ giải pháp, sáng kiến, kinh nghiệm của các địa phương trong quá trình số hóa dữ liệu hộ tịch, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ theo đúng yêu cầu của phong trào thi đua cao điểm “Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch” và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến
15	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Hoàn thành	Bộ VHTTDL đã ban hành Kế hoạch số 4064/KH-BVHTTDL ngày 23/9/2024 về Kế hoạch Hội thảo “Định hướng phát triển cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Hội thảo"Định hướng phát triển cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình" đã được tổ chức. Đại biểu tham dự Hội thảo gồm có: Đại diện Lãnh đạo Bộ Công an, Đại diện Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, Đại diện lãnh đạo các Cục, Vụ thuộc Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ban, ngành; đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các tập đoàn công nghệ.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
16	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hoàn thành	Đã tổ chức Hội nghị Chuyển đổi số, Chuyển đổi xanh tài nguyên và môi trường vào ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại thành phố Cần Thơ
17	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông (sửa đổi)	Hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Chính phủ đã ban hành tại Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông
18	Tích hợp nhóm TTHC đăng ký thành lập hộ kinh doanh lên Cổng DVC gia	Các DV đăng ký hộ kinh doanh được tích hợp lên Cổng DVCQG	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành	Đã hoàn thành tích hợp lên Cổng DVC quốc gia
19	Tích hợp nhóm TTHC đăng ký thuế lên Cổng DVCQG	Các Dịch vụ đăng ký thuế được tích hợp lên Cổng DVCQG	Bộ Tài chính	Hoàn thành	Hoàn thành tích hợp. Đã tích hợp 122/147 DVCTT toàn trình.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
20	Đề án “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” (*)	Đề án được TTg phê duyệt	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành	Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050".
21	Hoàn thiện, ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bảo đảm đảm tiến độ, chất lượng	Nghị định được ban hành	Bộ Tài chính	Hoàn thành	Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;
22	Xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử phục vụ công tác quản lý thuế và các công tác quản lý nhà nước khác theo yêu cầu của Chính phủ	CSDL dùng về chung TMDT	Bộ Công Thương	Hoàn thành	Đã hoàn thiện, đang khai thác sử dụng tại địa chỉ online.gov.vn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
23	Kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDL quốc tịch với CSDL quốc gia về dân cư	Được kết nối, chia sẻ dữ liệu	Bộ Tư pháp	Hoàn thành	Bộ Tư pháp đã hoàn thành việc điều chỉnh Phần mềm Hệ thống quản lý hồ sơ về quốc tịch, thực hiện rà quét an toàn, an ninh thông tin và đã được cấp tài khoản kết nối khai thác thông tin dân cư trên CSDLQG về dân cư.
24	Kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDL lý lịch tư pháp với CSDL quốc gia về dân cư	Được kết nối, chia sẻ dữ liệu	Bộ Tư pháp	Hoàn thành	Bộ Tư pháp đã hoàn thành việc điều chỉnh Phần mềm lý lịch tư pháp, thực hiện rà quét an toàn, an ninh thông tin và đã được cấp tài khoản kết nối khai thác thông tin dân cư trên CSDLQG về dân cư. Bộ Tư pháp đã rà soát các trường thông tin trong CSDL hộ tịch điện tử quy định tại Phụ lục của Nghị định 70/2024/NĐ-CP và dự kiến thời gian thực hiện tích hợp, đồng bộ dữ liệu với CSDLQG về dân cư trong Quý II/2025
25	Kết nối CSDL quốc gia về đất đai với CSDL quốc gia dân cư	Được kết nối, chia sẻ dữ liệu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hoàn thành	Đã kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư và CSDL quốc gia về đất đai với dữ liệu 46 triệu thửa đất của 63/63 tỉnh, thành phố, 461/705 đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã. - Lần đầu tiên cung cấp DVC trực tuyến toàn trình về đăng ký cư trú tại tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai và dân cư

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
26	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản với CSDL quốc gia về dân cư	Được kết nối, chia sẻ dữ liệu	Bộ Xây dựng	Hoàn thành	Đã hoàn thành kết nối chính thức. Ngày 08/9/2024, Bộ Công an đã cấp thông tin, tài khoản kết nối chính thức và phối hợp với Bộ Xây dựng hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chia sẻ, làm giàu dữ liệu theo quy định.
27	Thúc đẩy khai thác, sử dụng hiệu quả, rộng rãi ứng dụng công dân số VNeID	Mở rộng cung cấp ít nhất 10 dịch vụ tiện ích trên ứng dụng VNeID; Hoàn thành thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế; sổ sức khỏe điện tử, giấy khai sinh, kết hôn...	Bộ Công an	Hoàn thành	- Ngày 02/10/2024, Triển khai Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID trên toàn quốc tại HN do TTG chủ trì. - Bộ Y tế đã thành lập Tổ công tác triển khai Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VneID (Quyết định số 3012/QĐ-BYT ngày 09/10/2024) - Tích hợp thông tin sức khỏe trên ứng dụng VneID: Bộ Y tế đang bổ sung nội dung quy định liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh vào Nghị định quy định quản lý dữ liệu y tế, khi Nghị định ban hành tất cả các cơ sở khám chữa bệnh sẽ cùng thực hiện nên nội dung này. - Bộ Tư pháp ban hành Quy trình hướng dẫn các địa phương triển khai cấp Phiếu lý lịch Tư pháp

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					trên ứng dụng VNeID (Quy trình số 570/TTLTPQG-QLHG ngày 20/9/2024)
28	Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành Nghị quyết của Chính phủ về chuyển đổi số	Nghị quyết được ban hành	Bộ TT&TT	Hoàn thành	- Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, trong đó giao BCS Đảng Chính phủ xây dựng Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động. - Bộ TT&TT, Bộ KHCN đã xây dựng Nghị quyết của Chính phủ số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW
29	Kết nối HTTT giải quyết TTHC với phần mềm cung cấp DVC liên thông 02 nhóm TTHC đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử (*)	các HTTT giải quyết TTHC được kết nối	Các địa phương	Hoàn thành	63/63 địa phương đã hoàn thành nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương, phục vụ kết nối với phần mềm dịch vụ công liên thông. Đến nay, đã thu nhận 301.330 hồ sơ đăng ký khai sinh và 73.973 hồ sơ đăng ký khai tử. Một số địa phương có lượng hồ sơ lớn trong tháng như: Thanh Hóa (21.236 hồ sơ khai sinh, 4.957 hồ sơ khai tử), Hà Nội (25.162 hồ sơ khai sinh, 2.825 hồ sơ khai tử), Nghệ An (13.493 hồ sơ khai sinh, 2.596 hồ sơ khai tử)

2. Các nhiệm vụ đang thực hiện

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
1	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước	Nghị định được ban hành	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Đang tổ chức hoàn thiện lại dự thảo Nghị định nhằm giải quyết tình trạng cát cứ dữ liệu, tập quyền dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, hướng đến mục tiêu dữ liệu của các cơ quan nhà nước phải mở và chia sẻ được. Ngày 09/01/2025, Bộ Thông tin và Truyền thông đã trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước tại Tờ trình số 02/TTr-BTTTT
2	Quyết liệt triển khai hóa đơn điện tử trong tất cả các lĩnh vực và trong thu thuế, phí, lệ phí; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng, thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng xuyên biên giới...	- Kế hoạch, lộ trình sử dụng biên lai phí lệ phí điện tử; - Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền	Bộ Tài chính	Đang thực hiện	- Hóa đơn điện tử, tính đến thời điểm ngày 18/11/2024, hệ thống hóa đơn điện tử đã tiếp nhận và xử lý là hơn 11 tỷ hóa đơn. - Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, tính đến ngày 18/11/2024 có 89.155 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là 1,13 tỷ hóa đơn. - Hoạt động quản lý thương mại điện tử và xuyên biên giới: Bộ Tài chính đã hoàn thành xây dựng

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài trực tiếp hoặc uỷ quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế. Trong đó đã có 116 nhà cung cấp nước ngoài thực hiện đăng ký, kê khai và nộp thuế qua Cổng thông tin điện tử đến từ nhiều quốc gia như Hoa Kỳ; Singapore; Ireland; Anh... Tổng số thuế các nhà cung cấp nước ngoài đã nộp trong năm 2024 là 8.677 tỷ VNĐ.
3	Tổ chức Phiên họp, Hội nghị ứng dụng công nghệ và quản trị số phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất	- Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách về kế hoạch, nội dung - Tổ chức Hội nghị - Xây dựng Kế hoạch thực hiện	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đang thực hiện	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành văn bản số 4291/BKHĐT-QLKKT ngày 5/6/2024 về việc triển khai hoạt động chuyển đổi số tại các KCN, KCX gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ KH&ĐT đang xây dựng Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ
4	Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy	Hội nghị được tổ chức; Có kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Bộ LĐTBXH	Đang thực hiện	Bộ LĐTBXH đang đề xuất xây dựng Đề án chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực người có công, lao động và xã hội. Và sẽ tổ chức Hội nghị thúc đẩy nội dung này cho hiệu quả, toàn diện

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực				
5	Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam	Nghị định được ban hành	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Bộ TT&TT đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định, phối hợp các cơ quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay đang tiếp tục hoàn thiện để trình Chính phủ ban hành.
6	Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích	Nghị định được ban hành	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Đang hoàn thiện dự thảo
7	Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn về địa chỉ số quốc gia	Tiêu chuẩn được ban hành	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Ngày 02/10/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thống nhất với Bộ Công an xây dựng ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy định về định danh địa điểm thay vì xây dựng tiêu chuẩn về địa chỉ số quốc gia. Tại Kết luận về một số nội dung triển khai Đề án 06, của Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					an chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn việc xây dựng định danh địa điểm và tích hợp tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Hiện nay, Bộ Công an đã chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đang lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
8	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số y tế đến năm 2030.	Đề án được ban hành	Bộ Y tế	Đang thực hiện	- Bộ Y tế đã xây dựng Dự thảo và gửi xin ý kiến các bộ, ngành liên quan, bao gồm: Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. - Đã hoàn thiện Dự thảo Đề án theo ý kiến đóng góp của các bộ, ngành; Lấy ý kiến Bộ TT&TT, Bộ Công an. - Đang tiếp tục hoàn thiện để lấy ý kiến lần cuối của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông. - Bộ Y tế đang lấy ý kiến Bộ Công an, dự kiến trình Chính phủ ban hành trong tháng 2
9	Xây dựng đề án chuyển đổi số mang tính đột phá cho ngành, lĩnh vực, địa phương mình	Đề án được ban hành	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	Bộ TT&TT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về xây dựng Đề án chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
10	Nghiên cứu kinh nghiệm của Bộ Công an về triển khai Đề án 06, xây dựng đề án chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương, bảo đảm kết nối với Đề án 06.	Đề án được ban hành	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	Bộ TT&TT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về xây dựng Đề án chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương.
11	Ban hành, cập nhật danh mục dữ liệu chia sẻ theo nhiệm vụ tại Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ	Danh mục dữ liệu chia sẻ được ban hành	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	12 cơ quan cấp bộ đã cung cấp danh mục dữ liệu chia sẻ và kết nối chia sẻ trên nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia gồm: Bộ Công an; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tư pháp; Bộ Xây dựng; Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Bộ Nội vụ
12	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL về người có công, bảo trợ xã hội với HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh	Dữ liệu được kết nối, tích hợp	Bộ LĐTĐBXH	Đang thực hiện	Đã kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDL về người có công; CSDL bảo trợ xã hội, CSDL việc làm với HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh. Hiện nay, đã kết nối, chia sẻ với 45 địa phương; các địa phương còn lại đang tiếp tục thực hiện kết nối, chia sẻ.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
13	Xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ ban hành các văn bản thi hành Luật Lưu trữ (sửa đổi)	Văn bản hướng dẫn Luật Lưu trữ (sửa đổi)	Bộ Nội vụ	Đang thực hiện	Đã dự thảo và đang xin ý kiến hoàn thiện. Dự kiến trình ban hành tháng 4/2025 gồm: - Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (sửa đổi). - Dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ. - Dự thảo Thông tư hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.
14	Kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDL hộ tịch điện tử với CSDL quốc gia về dân cư	Được kết nối, chia sẻ dữ liệu	Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	* Đối với dữ liệu đăng ký mới trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch (từ ngày 01/01/2016 đến nay): - Dữ liệu khai sinh được kết nối, chia sẻ giữa 02 cơ sở dữ liệu được triển khai từ ngày 01/01/2016, vẫn thực hiện thường xuyên, ổn định. - Đối với các dữ liệu đăng ký hộ tịch khác (kết hôn, khai tử...), Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT): đã xây dựng giải pháp kết nối, sẵn sàng kết nối, chia sẻ. - Dự kiến thời gian thực hiện tích hợp, đồng bộ dữ liệu (thực hiện Luật Căn cước và Nghị định 70/2024/NĐ-CP ngày 25/06/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước) với CSDLQGVC trong Quý I, II/2025 tùy thuộc vào từng loại thông

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					tin/dữ liệu được chia sẻ. * Đối với dữ liệu hộ tịch đăng ký trước ngày 01/01/2016 Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phụ thuộc vào tiến độ số hoá dữ liệu hộ tịch của các địa phương (theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP thì đến ngày 01/01/2025 các địa phương phải thực hiện xong).
15	Hoàn thiện CSDL quốc gia đất đai	CSDL được hoàn thiện, chia sẻ dữ liệu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đang thực hiện	- Hoàn thiện hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2024: + Trình Chính phủ ban hành các Nghị định: 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; + Hoàn thành nhiệm vụ ban hành 05 Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai 2024. - Đã xây dựng xong 4 CSDL thành phần đối với CSDL đất đai do Trung ương quản lý. - Đối với CSDL đất đai do địa phương xây dựng:

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					+ 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai; + 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL địa chính với hơn 46 triệu thửa đất đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp. - Bộ đang tiếp tục xây dựng các dự án về xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai để triển khai ở địa phương; đang triển khai xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu tập trung, thống nhất, với mục tiêu hoàn thành vào năm 2025 theo Luật đất đai 2024.
16	Kết nối với CSDL quốc gia về dân cư để liên thông dữ liệu đăng ký tàu cá, nhật ký khai thác thủy sản	Được kết nối, chia sẻ dữ liệu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đang thực hiện	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công an đang phối hợp xây dựng, hoàn thiện và ký ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện đối soát, làm sạch dữ liệu tại địa phương phục vụ triển khai định danh tàu thuyền. Các trường thông tin bổ sung trên phần mềm quản lý nghề cá, trong đó bắt buộc các trường thông tin như số CCCD, số điện thoại,... Bộ NNPTNT tiếp tục rà soát, truyền dữ liệu sang CSDL QG về dân cư để đối soát, làm sạch dữ liệu.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
17	Tích hợp tài khoản VNeID và thực hiện các thủ tục về đăng ký tàu cá, khai thác thủy sản	Tích hợp tài khoản VNeID	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đang thực hiện	Chưa triển khai, do dữ liệu chưa được đồng bộ, liên thông.
18	Nghiên cứu, xây dựng phương án, kế hoạch thu thập thông tin, lấy mẫu hài cốt liệt sĩ chưa xác định danh tính, mẫu đối chứng của thân nhân liệt sĩ cần xác định danh tính để phục vụ lưu trữ, tìm kiếm lâu dài	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Bộ LĐTĐ	Đang thực hiện	- Đã dự thảo Kế hoạch thực hiện, đang lấy ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ - Ban Chỉ đạo 515 (Công văn số 3164/BLĐTĐ-CNCC ngày 17/7/2024 gửi thành viên Ban Chỉ đạo 515 về việc lấy ý kiến về dự thảo kế hoạch triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính hài cốt liệt sĩ). - Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định kiện toàn BCĐ 515, Bộ LĐTĐ sẽ phối hợp Bộ Công an trình ban hành Kế hoạch. - Ngày 23/7/2024, Bộ LĐTĐ phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Báo Nhân dân và UBND thành phố Hà Nội tổ chức Hội nghị tri ân người có công với cách mạng năm 2024 và ra mắt Ngân hàng Gen (ADN) liệt sĩ chưa xác định được thông tin và thân nhân liệt sĩ.
19	Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số	Nghị định được ban hành	Bộ Tài chính	Đang thực hiện	Ngày 05/11/2024, Bộ Tài chính có Tờ trình số 284/TTr-BTC trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020, bảo đảm áp dụng hóa đơn điện tử đối với các giao dịch thương mại điện tử và các hoạt động livestream, dịch vụ ăn uống...				123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.
20	Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (fintech) trong lĩnh vực ngân hàng (*)	Nghị định được ban hành	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đang thực hiện	Trên cơ sở ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước đang chuẩn bị các nội dung liên quan cho buổi làm việc, trao đổi, thống nhất ý kiến với các Bộ để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành. Ngày 9/12/2024 NHNN đã chủ trì cuộc họp với các bộ ngành. Ngày 10/12/2024 đã có Tờ trình 175/TTr-NHNN trình Chính phủ báo cáo về nội dung, kết quả cuộc họp và trình Chính phủ cho hướng chỉ đạo
21	Xây dựng dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV (*)	Trình Quốc hội	Bộ Công an	Đang thực hiện	Ngày 15/11 đã thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
22	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi luật và văn bản liên quan đến thương mại điện tử (*)	BC đề xuất	Bộ Công Thương	Đang thực hiện	Đang rà soát, nghiên cứu theo hướng xây dựng Luật riêng về Thương mại điện tử. Các hoạt động đang thực hiện: - Rà soát pháp luật TMĐT; - Tổng kết thi hành Nghị định 52/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 85/2021/NĐ-CP. - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về TMĐT
23	Nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển thương mại điện tử nhằm quản lý, phát triển các nền tảng thương mại điện tử trong nước, xuyên biên giới, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp	dự thảo Chiến lược/kế hoạch	Bộ Công Thương	Đang thực hiện	Đang hoàn thiện dự thảo Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030, tập trung phát triển TMĐT xanh, bền vững, tăng cường liên kết vùng.
25	Hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ các HTTT (*)	100% các HTTT được phê duyệt hồ sơ cấp độ	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	Số HTTT được phê duyệt hồ sơ cấp độ tăng 27% đạt 92% (7540 hệ thống) so với năm 2023 là 65%.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
26	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt (*)	100% các HTTT đã được phê duyệt hồ sơ cấp độ triển khai phương án đảm bảo ATTT	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	Trong đó, 49% HTTT đã được phê duyệt hồ sơ cấp độ triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn theo hồ sơ được duyệt.

3. Các nhiệm vụ thường xuyên

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
1	Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương xây dựng, triển khai chương trình đào tạo nguồn nhân lực chuyên đôi số; Rà soát, đánh giá, tăng cường đào tạo nhân lực công nghệ thông tin,	Tổ chức các hoạt động đào tạo	Bộ TT&TT	Hoàn thành	Đã triển khai các khóa đào tạo về dữ liệu số và quản trị dữ liệu số; an toàn thông tin mạng, kỹ năng số cho trên 260 học viên.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	kỹ năng số, an ninh an toàn thông tin trên nền tảng trực tuyến, cắt giảm chi phí đào tạo truyền thông: Đào tạo chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng cho các đồng chí lãnh đạo các cấp (*)				
2	Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương xây dựng, triển khai chương trình đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số; Rà soát, đánh giá, tăng cường đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, kỹ năng số, an ninh an toàn thông tin trên nền tảng trực tuyến, cắt giảm chi phí đào tạo truyền thông: Đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số,	Tổ chức các hoạt động đào tạo	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	- Đã phối hợp với Bộ GDĐT xây dựng khung năng lực số cho hệ thống giáo dục Quốc dân. (Quyết định số 3155/QĐ-BGDĐT ngày 28/10/2024 Quyết định thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Thông tư ban hành Khung năng lực số áp dụng cho người học trong hệ thống giáo dục quốc dân); - Tổ chức đào tạo khóa học “Trí tuệ nhân tạo căn bản” cho sinh viên. - Đã ban hành khung chương trình Kỹ năng số cho cán bộ không thuộc khối Công nghệ Thông tin.

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	trong đó có đào tạo chuyển đổi số cho chương trình giáo dục phổ thông (*)				
3	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác triển khai chuyển đổi số quốc gia thường xuyên, đột xuất, đồng thời tổ chức khen thưởng theo thẩm quyền được giao	Hoạt động khen thưởng	Bộ TT&TT	Đang thực hiện	Đang thực hiện
4	Tiếp tục nâng cao nhận thức, vai trò, vị trí, tầm quan trọng của chuyển đổi số, nhất là phát triển kinh tế số, đặc biệt là xây dựng cơ sở dữ liệu. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể	Các hoạt động truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	Đang thực hiện

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
	trong chuyển đổi số quốc gia, mục tiêu cuối cùng là phục vụ cho người dân, doanh nghiệp				
5	Tập trung số hóa dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương	Xây dựng dữ liệu, CSDL các ngành, lĩnh vực; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện	Đang thực hiện
6	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng thanh toán điện tử, hạ tầng thông tin tín dụng đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn, đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán đa dạng, ngày càng tăng nhanh (ngân hàng trực tuyến, thanh toán qua Internet, điện thoại di động, thanh toán không tiếp xúc...)	Phát triển hạ tầng thanh toán, hạ tầng tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đang thực hiện	Trong năm 2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã triển khai nhiều cải tiến công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành hệ thống thanh toán và tín dụng. Cụ thể, phần mềm quản trị SCC-TAD và phần mềm CITAD đã được cập nhật để đáp ứng các quy định tại Thông tư 08/2024 và 40/2024, hỗ trợ hoạt động quyết toán lô của Napas. Hệ thống Thanh toán Điện tử Liên ngân hàng (TTĐTLNH) xử lý trung bình hơn 560 nghìn giao dịch mỗi ngày với giá trị 1.040 nghìn tỷ đồng. Giai đoạn 2013-2023, tốc độ tăng trưởng bình quân của hệ thống

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ	KẾT QUẢ
					đạt 15,41%/năm về số món và 18,44%/năm về giá trị giao dịch. Hệ thống Napas cũng ghi nhận tăng trưởng mạnh, với trung bình 25 triệu giao dịch/ngày, giá trị khoảng 164 nghìn tỷ đồng. NHNN (CIC) đã mở rộng kênh kết nối Host-to-host, ký thêm 6 hợp đồng mới, nâng tổng số tổ chức tín dụng (TCTD) kết nối lên 49. Đồng thời, sản phẩm Báo cáo chi tiết quan hệ tín dụng tức thời (S11T) ra mắt từ 31/5/2024, cung cấp thông tin tín dụng toàn diện chỉ trong 0,3 giây, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động cho vay trực tuyến của các TCTD.

(*) Các nhiệm vụ được giao tại Văn bản 369/TBKL-VPCP

Phụ lục 4. Số liệu tuân thủ quy định pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

I. BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

STT	Bộ, ngành	Tổng HTTT	Tổng HTTT đã phê duyệt HSDXCĐ	Tỷ lệ phê duyệt HSDXCĐ (%)	Số lượng HTTT triển khai đầy đủ phương án	Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án (%)
I. Đã phê duyệt, chưa triển khai						
1	Bộ Nội vụ	52	52	100%	25	48%
2	Bộ Giao thông vận tải	31	31	100%	26	84%
3	Bộ Xây dựng	12	12	100%	10	83%
4	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	33	33	100%	29	88%
5	Thanh tra Chính phủ	4	4	100%	0	0%
6	Đài Tiếng nói Việt Nam	9	9	100%	7	78%
7	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	2	2	100%	2	100%
8	Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam	7	7	100%	0	0%
9	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	7	7	100%	6	86%
II. Chưa phê duyệt, chưa triển khai						
10	Bộ Ngoại giao	6	5	83%	4	67%
11	Bộ Tư pháp	33	30	91%	28	85%
12	Bộ Tài chính	104	96	92%	57	55%
13	Ủy ban Dân tộc	9	5	56%	5	56%
14	Văn phòng Chính phủ	8	6	75%	6	75%
15	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	36	32	89%	24	67%
16	Thông tấn xã Việt Nam	4	3	75%	3	75%

STT	Bộ, ngành	Tổng HTTT	Tổng HTTT đã phê duyệt HSDXCĐ	Tỷ lệ phê duyệt HSDXCĐ (%)	Số lượng HTTT triển khai đầy đủ phương án	Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án (%)
17	Đài Truyền hình Việt Nam	24	19	79%	19	79%
III. Tỷ lệ phê duyệt, triển khai thấp (<50%)						
18	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	39	6	15%	6	15%
19	Bộ Tài nguyên và Môi trường	109	46	42%	30	28%
20	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	23	12	52%	8	35%
21	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	151	111	74%	4	3%
22	Bộ Khoa học và Công nghệ	86	22	26%	8	9%
23	Bộ Giáo dục và Đào tạo	31	23	74%	3	10%
24	Bộ Y tế	50	16	32%	16	32%
IV. Đã tuân thủ						
25	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	39	39	100%	39	100%
26	Bộ Công Thương	6	6	100%	6	100%
27	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	26	26	100%	26	100%

II. ĐỊA PHƯƠNG

STT	Địa phương	Tổng HTTT	Tổng HTTT đã phê duyệt HSDXCĐ	Tỷ lệ phê duyệt HSDXCĐ (%)	Số lượng HTTT triển khai đầy đủ phương án	Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án (%)
I. Đã phê duyệt, chưa triển khai						
1	An Giang	46	46	100%	0	0%
2	Bắc Giang	102	102	100%	91	89%
3	Bà Rịa Vũng Tàu	33	33	100%	4	12%
4	Bình Dương	233	233	100%	0	0%
5	Bình Phước	178	178	100%	10	6%
6	Cà Mau	69	69	100%	53	77%
7	Điện Biên	36	36	100%	31	86%
8	Đồng Tháp	194	194	100%	189	97%
9	Gia Lai	46	46	100%	39	85%
10	Hà Giang	70	70	100%	65	93%
11	Hà Nam	12	12	100%	7	58%
12	Hà Tĩnh	85	85	100%	60	71%
13	Hải Dương	280	280	100%	8	3%
14	Hải Phòng	32	32	100%	0	0%
15	Hậu Giang	159	159	100%	59	37%
16	Hưng Yên	93	93	100%	59	63%
17	Kiên Giang	66	66	100%	29	44%
18	Lâm Đồng	39	39	100%	38	97%
19	Lào Cai	126	126	100%	90	71%
20	Nam Định	14	14	100%	1	7%
21	Ninh Bình	199	199	100%	49	25%
22	Quảng Bình	63	63	100%	17	27%

STT	Địa phương	Tổng HTTT	Tổng HTTT đã phê duyệt HSDXCĐ	Tỷ lệ phê duyệt HSDXCĐ (%)	Số lượng HTTT triển khai đầy đủ phương án	Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án (%)
23	Quảng Ngãi	273	273	100%	103	38%
24	Tây Ninh	2	2	100%	1	50%
25	Thái Nguyên	649	649	100%	62	10%
26	Thanh Hóa	856	856	100%	368	43%
27	Yên Bái	39	39	100%	12	31%
II. Chưa phê duyệt, chưa triển khai						
28	Bắc Kạn	88	85	97%	65	74%
29	Bình Định	53	46	87%	46	87%
30	Cần Thơ	78	74	95%	57	73%
31	Cao Bằng	15	12	80%	11	73%
32	Đà Nẵng	31	27	87%	25	81%
33	Đắk Nông	89	72	81%	72	81%
34	Đồng Nai	43	34	79%	27	63%
35	Hà Nội	298	239	80%	239	80%
36	Hồ Chí Minh	311	307	99%	276	89%
37	Kon Tum	38	37	97%	34	89%
38	Long An	14	12	86%	12	86%
39	Quảng Trị	25	17	68%	13	52%
40	Trà Vinh	55	39	71%	38	69%
41	Tuyên Quang	42	37	88%	37	88%
III. Tỷ lệ phê duyệt, triển khai thấp (<50%)						
42	Bạc Liêu	22	8	36%	2	9%
43	Bến Tre	48	46	96%	0	0%
44	Lai Châu	62	25	40%	13	21%
45	Lạng Sơn	206	204	99%	15	7%
46	Ninh Thuận	87	85	98%	32	37%
47	Phú Yên	31	22	71%	1	3%

STT	Địa phương	Tổng HTTT	Tổng HTTT đã phê duyệt HSDXCĐ	Tỷ lệ phê duyệt HSDXCĐ (%)	Số lượng HTTT triển khai đầy đủ phương án	Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án (%)
48	Quảng Nam	71	23	32%	23	32%
49	Quảng Ninh	139	75	54%	32	23%
50	Tiền Giang	30	7	23%	3	10%
51	Vĩnh Long	204	183	90%	33	16%
52	Vĩnh Phúc	70	65	93%	21	30%
IV. Đã tuân thủ						
53	Bắc Ninh	35	35	100%	35	100%
54	Bình Thuận	42	42	100%	42	100%
55	Đắk Lắk	82	82	100%	82	100%
56	Hòa Bình	69	69	100%	69	100%
57	Khánh Hòa	30	30	100%	30	100%
58	Nghệ An	512	512	100%	512	100%
59	Phú Thọ	76	76	100%	76	100%
60	Sóc Trăng	9	9	100%	9	100%
61	Sơn La	40	40	100%	40	100%
62	Thái Bình	33	33	100%	33	100%
63	Thừa Thiên Huế	42	42	100%	42	100%

**Phụ lục 5. Tổng hợp các nhiệm vụ trọng tâm Kế hoạch hoạt động năm 2025
của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số**

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
I	Phát triển kinh tế số			
1.	Triển khai các giải pháp thu hút thêm các FDI trong lĩnh vực công nghệ số để mở rộng sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.	Bộ, ngành, địa phương		Tháng 12/2025
2.	Phát triển các doanh nghiệp công nghệ số đạt tỷ lệ tối thiểu 0,7 doanh nghiệp/1.000 dân.	Bộ, ngành, địa phương		Tháng 12/2025
3.	Tăng cường chỉ tiêu công cho CNTT, công bố các bài toán lớn để giải quyết bằng công nghệ số.	Bộ, ngành, địa phương		Tháng 12/2025
4.	Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ, ngành, địa phương	Tháng 5/2025
5.	Thành lập Tổ Chuyên gia tư vấn chuyên môn về công nghiệp bán dẫn, trình Thủ tướng Chính phủ.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ, ngành liên quan	Tháng 3/2025
6.	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút và nuôi dưỡng nhân tài, các chuyên gia cao cấp hàng đầu thế giới trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử trong và ngoài nước, trình Chính phủ.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2025
7.	Xây dựng Đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2025
8.	Xây dựng Đề án thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm huy	Bộ Ngoại giao	Bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
	động nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử Việt Nam, trình Thủ tướng Chính phủ			
9.	Xây dựng Đề án đầu tư xây dựng 01 nhà máy chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao phục vụ nhu cầu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chip bán dẫn, trình Thủ tướng Chính phủ	Bộ Quốc phòng	Bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2025
10.	Triển khai Chương trình hỗ trợ cho tối thiểu 50% doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng bán buôn, bán lẻ tại 10 địa phương trên toàn quốc.	Bộ Công Thương		Tháng 3/2025
11.	Triển khai Chương trình hỗ trợ các điểm du lịch chuyển đổi số để trở thành điểm đến du lịch thông minh cho tối thiểu 50% điểm du lịch trên toàn quốc.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Tháng 6/2025
12.	Triển khai Chương trình hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp chuyển đổi số cho tối thiểu 30% cơ sở trồng trọt, chăn nuôi trên toàn quốc.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tháng 6/2025
13.	Triển khai Chương trình hỗ trợ các khu công nghiệp, nhà máy chuyển đổi số, phát triển các nhà máy thông minh cho tối thiểu 10% nhà máy trên toàn quốc.	Bộ Công Thương		Tháng 9/2025
14.	Xây dựng bộ tiêu chí doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.	Bộ Thông tin và Truyền thông		Tháng 6/2025
15.	Công bố danh mục công nghệ chiến lược, các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công	Bộ Thông tin và Truyền thông		Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
	nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.			
16.	Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.	Bộ Thông tin và Truyền thông		Tháng 12/2025
17.	Tập trung thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đầu tư Trung tâm R&D tại Việt Nam.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
II Phát triển Chính phủ số				
18.	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính trình Thủ tướng Chính phủ.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ, ngành, địa phương	Tháng 6/2025
19.	Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến theo Khung triển khai Dịch vụ công trực tuyến.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
20.	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính.	Bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Tháng 6/2025
21.	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ	Tháng 6/2025
22.	Phát triển kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính và kho dữ liệu điện tử của tổ chức cá nhân.	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn	Tháng 6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
			phòng Chính phủ	
23.	Đưa các hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ	Tháng 6/2025
24.	Ban hành và hướng dẫn triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ, ngành, địa phương	Tháng 6/2025
25.	Hình thành các Trung tâm giám sát điều hành thông minh.	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Chính phủ	Quý I/2025
26.	Triển khai các giải pháp để tăng các chỉ tiêu: (i) Tỷ lệ người lớn (từ 15 tuổi trở lên) biết đọc, biết viết đạt 96%, (ii) Tỷ lệ đăng ký nhập học đạt 92%, (iii) Số năm đi học dự kiến đạt 15,29, (iv) Số năm học trung bình đạt 11,34, (v) Hiểu biết về Chính phủ điện tử đạt 0,6667 điểm.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Tháng 12/2025
III	Phát triển Hạ tầng số			
27.	Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai triển khai 100% thôn, bản đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động đảm bảo điện tới đâu, viễn thông tới đó.	Bộ Thông tin và Truyền thông	UBND các tỉnh, thành phố, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các doanh nghiệp viễn thông	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
28.	Phủ sóng 5G toàn quốc, phần đầu số trạm 5G bằng 50% số trạm 4G hiện có.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông di động	Tháng 12/2025
29.	Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đưa vào khai thác tối thiểu 01 tuyến cáp quang biển quốc tế mới đảm bảo bền vững.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông	Tháng 12/2025
30.	Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông hình thành các trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI Data Center) với công suất 1 DC 30 MW.	Bộ Thông tin và Truyền thông	UBND các tỉnh, thành phố và các doanh nghiệp viễn thông	Tháng 12/2025
31.	Xây dựng và triển khai “Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về bảo đảm an toàn, an ninh mạng”.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ, ngành, địa phương	Tháng 12/2025
32.	Xây dựng và triển khai “Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng”.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ, ngành, địa phương	Tháng 12/2025
33.	Xây dựng và triển khai “Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2026 – 2030”.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ, ngành, địa phương	Tháng 12/2025
34.	Phát triển công nghiệp an toàn an ninh mạng để Việt Nam có thể làm chủ giải pháp, công nghệ quan trọng góp phần bảo đảm an toàn, an ninh chuỗi cung ứng số, an toàn, an ninh quốc gia.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Công an	Tháng 12/2025
35.	Triển khai các giải pháp, quy định về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; triển khai các giải pháp nâng cao khả năng phục hồi nhanh	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
	trong trường hợp bị tấn công.			
IV	Phát triển Xã hội số			
36.	Triển khai các giải pháp để mỗi người dân có 01 định danh số.	Bộ Công an		Tháng 12/2025
37.	Triển khai các giải pháp để 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp CA	Tháng 12/2025
38.	Triển khai các giải pháp để 90% người dân có tài khoản thanh toán số tại các ngân hàng và các tổ chức tài chính được phép khác.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		Tháng 12/2025
V	Phát triển Dữ liệu số			
39.	Hoàn thành 10 cơ sở dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc xây dựng đến đâu khai thác đến đó.	Bộ ngành chủ quản các CSDL quốc gia		Tháng 12/2025
40.	Ban hành quy định về chuẩn dữ liệu, kế hoạch triển khai, giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị liên quan để thu thập dữ liệu.	Bộ ngành chủ quản các CSDL quốc gia		Tháng 12/2025
41.	xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã ban hành	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2025
42.	rà soát, chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng dữ liệu, xây dựng các kịch bản khai thác thực tế, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2025
43.	Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2025
VI	An toàn thông tin mạng			
44.	Xây dựng Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông		Tháng 8/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
45.	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về bảo đảm an toàn, an ninh mạng.	Bộ Thông tin và Truyền thông		Tháng 8/2025
46.	Xây dựng Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông		Tháng 8/2025
47.	Xây dựng Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2026 – 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông		Tháng 8/2025
48.	Đề án đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc giai đoạn 2026 – 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông		Tháng 8/2025
49.	Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ cho 80% người sử dụng Internet có cơ hội tiếp cận hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng.	Bộ Thông tin và Truyền thông		Tháng 8/2025
50.	Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ cho 80% người sử dụng Internet có cơ hội tiếp cận hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng.	Bộ Thông tin và Truyền thông		Tháng 8/2025